

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Bảng 12: Các nhà cung cấp lớn của Công ty

STT	Nhà cung cấp	Sản phẩm, dịch vụ chính	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Giá trị giao dịch trên Tổng giá trị mua hàng (%)	Mối quan hệ (*)
1	CTCP Kinh doanh và Thương mại Nam Cường	Cung cấp hạt nhựa	2024	76,57	15,68%	Không
2	CHEVRON PHILLIPS CHEMICALS ASIA PTE. LTD	Cung cấp hạt nhựa	2024	12,95	2,65%	Không
3	EVERLIGHT COMMODITY PTE LTD	Cung cấp hạt nhựa	2024	9,65	1,98%	Không
4	CTCP Kinh doanh và Thương mại Nam Cường	Cung cấp hạt nhựa	2025	71,92	15,17%	Không
5	CHEVRON PHILLIPS CHEMICALS ASIA PTE. LTD	Cung cấp hạt nhựa	2025	52,90	11,15%	Không
6	EVERLIGHT COMMODITY PTE LTD	Cung cấp hạt nhựa	2025	18,98	4,00%	Không
7	IVICT	Cung cấp hạt nhựa	2026	57,27	-	Không
8	CHEVRON PHILLIPS CHEMICALS ASIA PTE. LTD	Cung cấp hạt nhựa	2026	45,69	-	Không
9	PeG	Cung cấp hạt nhựa	2026	47,97	-	Không
10	Vinm	Cung cấp hạt nhựa	2026	35,76	-	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông lớn của ECO PLASTIC

10.7 Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành

a. Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Hoạt động sản xuất sản phẩm bao bì nhựa là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, chiếm tỷ trọng gần 50% trong cơ cấu doanh thu của Công ty những năm qua. So với các doanh nghiệp có quy mô lớn, đa dạng loại hình sản phẩm nhựa và bề dày hoạt động như Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HCD), CTCP Thuận Đức (TDP), CTCP Nhựa Bao bì Vinh (VBC), CTCP Nhựa Tân Đại Hưng (TPC) thì ECO PLASTIC vẫn là một doanh nghiệp có tuổi đời non trẻ và vị thế trên thị trường ngành nhựa còn hạn chế.

Để giúp nhà đầu tư có sự đánh giá khách quan và sâu sắc hơn về tình hình kinh doanh của Công ty so với các đơn vị cùng ngành, Công ty đã lựa chọn một số các doanh nghiệp cùng ngành để so sánh như sau:

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

So sánh với các công ty cùng ngành năm 2025

(ĐVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	HCD	TDP	VBC	TPC	ECO
Vốn điều lệ	369,6	882,2	75,0	225,2	200,0
Vốn chủ sở hữu bình quân	491,9	1.068	171,2	280,0	232,0
Tổng tài sản bình quân	809,2	4.208	391,8	471,9	380,3
Doanh thu thuần	790,2	4.764	844,4	476,3	467,3
Lợi nhuận sau thuế	20,0	96,6	28,1	7,8	13,2
LNST/DTT (Tỷ suất sinh lời của doanh thu - ROS)	2,54%	2,03%	3,32%	1,65%	2,81%
LNST/VCSH (Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu - ROE)	4,07%	9,04%	16,40%	2,80%	5,66%
DTT/TTS bình quân (Vòng quay tổng tài sản)	0,98 lần	1,13 lần	2,16 lần	1,01 lần	1,23 lần
TTS bình quân/VCSH bình quân (Đòn bẩy tài chính)	1,65 lần	3,94 lần	2,29 lần	1,69 lần	1,61 lần

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của các công ty)

Tuy nhiên, trong phạm vi các doanh nghiệp sản xuất bao bì nhựa tại Việt Nam, ECO PLASTIC được các đối tác nước ngoài đánh giá là đơn vị sản xuất uy tín với nhiều lợi thế cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm. Nhờ những cải tiến trong công nghệ sản xuất giúp chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế và việc liên tục mở rộng mạng lưới khách hàng nước ngoài, ECO PLASTIC đã xây dựng một thương hiệu uy tín về chất lượng, phù hợp về giá thành và là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Chính vì thế, ECO PLASTIC tự hào là một trong 10 nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa có doanh thu xuất khẩu cao nhất tại miền Bắc (theo số liệu tổng hợp của Tổng cục Hải quan năm 2023-2024).

b. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nhựa là một trong những ngành có sự tăng trưởng ổn định trên toàn cầu, được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực khác nhau. Theo nghiên cứu của Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc, 400 triệu tấn nhựa được sản xuất mỗi năm trên toàn thế giới. Thị trường nhựa dự kiến sẽ tăng trưởng trong những năm tới để đạt giá trị hơn 1.050 tỷ đô la Mỹ vào năm 2033, đạt tốc độ tăng trưởng kép hằng năm là 4% trong giai đoạn dự báo từ 2023 đến 2033. Đặc biệt, ngành bao bì nhựa toàn cầu có sự tăng trưởng khá ấn tượng, bình quân 12%/năm, giá trị bao bì đã tiến sát đến 500 tỉ USD/năm.

Ngành nhựa ở Việt Nam nhìn chung vẫn còn non trẻ so với các ngành công nghiệp đã phát triển mạnh như công nghiệp hóa chất và dệt may. Tuy nhiên, ngành nhựa cũng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Từ năm 2010 đến năm 2020, đây là một trong những ngành công nghiệp phát triển nhanh tại Việt Nam với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 16% - 18% (đứng thứ ba chỉ sau viễn thông và dệt may). Năm 2025, quy mô sản xuất toàn ngành đạt khoảng 32 tỷ USD, với kim ngạch xuất khẩu chạm mốc 6,5–6,6 tỷ USD tới hơn 170 thị trường, chủ yếu là Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và ASEAN. Do đó, mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng quyết liệt khi có nhiều doanh nghiệp tham gia thị trường. Ngành nhựa hiện thu hút hơn 4.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

đó 98% là khu vực kinh tế tư nhân.

Đặc biệt, ngành bao bì nhựa tại Việt Nam cũng phát triển nhanh với tốc độ tăng trưởng bình quân hơn 25%/năm, mỗi năm sử dụng khoảng một triệu tấn nhựa và chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất trong cơ cấu ngành nhựa (38 - 39%). Bao bì nhựa phát triển mạnh do ngành thực phẩm và hàng tiêu dùng tăng trưởng tốt. Theo một báo cáo mới đây từ tổ chức nghiên cứu thị trường Mordor Intelligence, dự báo tốc độ tăng trưởng kép hàng năm cho thị trường bao bì nhựa Việt Nam lên tới 8,35% trong giai đoạn từ năm 2023 - 2028. Năm 2025, bao bì chiếm 50,35% thị phần ngành nhựa Việt Nam và được dự báo sẽ tăng trưởng bình quân khoảng 8,78% trong giai đoạn 2026 - 2031.

Theo các chuyên gia kinh tế, bao bì cũng tác động trực tiếp đến chỉ số sức mạnh thương hiệu và đã trở thành một năng lực cạnh tranh không thể thiếu, một phần tất yếu trong chiến lược marketing của doanh nghiệp. Việt Nam lại là một quốc gia tiếp nhận đầu tư nước ngoài lớn, sản phẩm hàng hóa của Việt Nam hiện đã xuất khẩu đến gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, nên cơ hội phát triển cho ngành bao bì nhựa đang rất lớn. Cùng với sự phát triển của kinh tế và nhu cầu sử dụng sản phẩm nhựa ngày càng tăng, ngành công nghiệp này đang trở thành một trong những ngành công nghiệp tiềm năng nhất trong nền kinh tế Việt Nam.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức niêm yết với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

➤ Định hướng phát triển của Công ty:

Định hướng phát triển của Công ty là trở thành doanh nghiệp sản xuất ổn định, phát triển lâu dài và bền vững đồng thời tiến tới mở rộng thị phần và vị thế trong ngành sản xuất bao bì nhựa trên toàn cầu nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh trong dài hạn. Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư chiều sâu về nhân sự và công nghệ, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của Công ty trong việc phát triển mở rộng thị trường thông qua các chính sách bán hàng linh hoạt, đa phương thức nhằm nâng cao năng suất sản xuất và tăng doanh thu. Các chiến lược hoạt động sẽ được Công ty triển khai trong thời gian tới như sau:

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty;
- Tổ chức điều hành sản xuất và quản lý sản xuất một cách khoa học và không ngừng đổi mới cải tiến hợp lý hóa sản xuất;
- Chủ động đảm bảo nguyên liệu vật liệu, quản lý chặt chẽ các định mức sản xuất, và nâng dần chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế;
- Nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho CBCNV, tiết kiệm chi phí cho sản xuất và kinh doanh, đồng thời tăng năng suất lao động;
- Tìm kiếm mở rộng thị trường mới trong và ngoài nước;
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm “bao bì xanh” – sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, các vật liệu sinh học và có khả năng tự hủy.

➤ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của ECO so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Tiềm năng xuất khẩu nhựa của Việt Nam ra thị trường nước ngoài, đặc biệt là các nước Châu Âu, được đánh giá còn nhiều dư địa tăng trưởng do được hưởng lợi từ các Hiệp định Thương mại Tự do như FTA, EVFTA, RCEP. Sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 1/08/2020, toàn bộ các sản phẩm nhựa của Việt Nam xuất khẩu sang Châu Âu đã được hưởng thuế 0%, thay vì mức thuế phổ biến 3% trước đây. Cơ chế này giúp tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhựa Việt Nam như ECO PLASTIC có nhiều lợi thế cạnh tranh hơn đối với các nước trong khu vực ASEAN hay Trung Quốc khi các nước này chưa được hưởng ưu đãi thuế về mặt hàng nhựa.

Bên cạnh đó, ngành nhựa tại Việt Nam hiện nay được coi là một trong những ngành nghề mũi nhọn, được khuyến khích phát triển. Cụ thể tại Quyết định số 2992/QĐ-BCT của Bộ Công thương ngày 17/06/2011 phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nhựa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với các mục tiêu tổng quát phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành kinh tế mạnh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững.

Nắm bắt được tiềm năng và xu hướng phát triển của thị trường, ECO PLASTIC đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu và nhu cầu dự kiến của thị trường trong nước cũng như nước ngoài. Vì vậy, ECO PLASTIC đã xác định việc tăng cường năng lực sản xuất, hiện đại hóa công nghệ kỹ thuật là yếu tố then chốt để khẳng định sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực và điều kiện của ECO PLASTIC, đặc điểm tình hình có liên quan đến lĩnh vực hoạt động, mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10.8 Hoạt động Marketing

Xây dựng thương hiệu riêng là yếu tố để xác định vị thế của ECO PLASTIC trên thị trường và mang một sứ mệnh quan trọng hàng đầu, quyết định sự thành công của Công ty. Để đảm bảo nguồn công việc ổn định nhằm tạo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, ECO PLASTIC luôn chú trọng thực hiện tốt các công tác quảng bá thương hiệu. Công tác tiếp thị quảng bá thương hiệu được ECO tập trung phân bổ nguồn lực cho các hoạt động:

- Tiếp thị sản phẩm qua nhiều kênh truyền thống như tham gia các hội chợ thương mại quốc tế và khu vực, bán hàng qua hệ thống phân phối/đại lý, tham gia vào các hội thảo trao đổi chuyên môn, hợp tác showroom giới thiệu sản phẩm, thường xuyên mời đối tác tới thăm quan nhà máy. Điển hình trong tháng 4 năm 2025 vừa qua, ECO PLASTIC đã tham gia Hội chợ chuyên ngành nhựa Chinaplas 2025 diễn ra tại Thẩm Quyển, Trung Quốc. Đây là một sự kiện chuyên ngành có quy mô quốc tế, được xem là triển lãm lớn nhất Châu Á và nằm trong top đầu thế giới về lĩnh vực nhựa và cao su. Việc tham gia Hội chợ Chinaplas 2025 không chỉ giúp ECO PLASTIC tiếp cận xu hướng công nghệ mới nhất, mà còn là dịp để mở rộng hợp tác quốc tế, tìm kiếm khách đối tác, khách hàng tiềm năng, quảng bá sản phẩm và học hỏi kinh nghiệm từ các tập đoàn hàng đầu toàn cầu trong ngành nhựa.
- Kết hợp cùng các giải pháp Marketing online: hệ thống website, chạy quảng cáo online, các gian hàng giới thiệu sản phẩm trên nhiều nền tảng thương mại điện tử nước ngoài, kênh mạng xã hội,

BẢN CÁO BẠCH - CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

kênh youtube, v.v.

Qua hơn 10 năm xây dựng và trưởng thành, thương hiệu ECO PLASTIC đã được khẳng định bởi uy tín, chất lượng của những sản phẩm, đơn hàng hoàn thành. Để đạt những kết quả đó, trước hết Công ty luôn coi khách hàng là trung tâm. Công ty tiến hành thu thập các thông tin từ khách hàng, tiêu chuẩn yêu cầu, xu thế thị trường và coi đó là một trong những thước đo mức độ thực hiện hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng.



Gian hàng giới thiệu sản phẩm của Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái tại Hội chợ Chinaplas 2025 tại Thâm Quyển, Trung Quốc

ECO PLASTIC luôn xác định hoạt động Marketing nắm vai trò quan trọng cho sự phát triển của Công ty, do đó Công ty luôn cập nhật thông tin đầy đủ trên trang website, giới thiệu sản phẩm và quảng bá hình ảnh, hoạt động của Công ty thường xuyên tại địa chỉ: <https://ecoplastic.com.vn/>.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Hiện nay, Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam đang sử dụng logo như sau: Logo và thương hiệu/nhãn hiệu ECO PLASTIC đã đăng ký và được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu độc quyền cho Công ty. Logo Công ty được thiết kế với hình ảnh cỏ bốn lá, biểu tượng cho sự may mắn và thịnh vượng. Màu xanh lá cây trong logo mang ý nghĩa về sinh thái, sự phát triển bền vững và cam kết bảo vệ môi trường. Sự kết hợp này thể hiện rằng Công ty không chỉ hướng đến thành công mà còn quan tâm đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.



10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong ngành sản xuất bao bì nhựa cùng đội ngũ nhân viên kỹ thuật dày dặn tay nghề, ECO PLASTIC nhận định nhu cầu thị trường quốc tế vô cùng đa dạng và tiềm năng phát triển của thị trường là rất lớn. Trong những năm qua, Công ty đã không ngừng lớn mạnh, mở rộng sản xuất, ký kết nhiều đơn hàng lớn với khách hàng tại nhiều thị trường nước ngoài. Ý thức được đầu tư, phát triển sản phẩm mới là giải pháp hàng đầu mang lại lợi ích bền vững cho Công ty, giúp nâng cao khả năng và hiệu quả sản xuất bền vững.

Để đáp ứng được sự thay đổi nhu cầu của thị trường và phục vụ khách hàng theo định hướng

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

đa dạng mẫu mã, đảm bảo chất lượng, Công ty liên tục cập nhật công nghệ sản xuất phù hợp với sự thay đổi của các chính sách kinh tế ngành và sự biến động của thị trường. Đồng thời, Công ty cũng không ngừng nghiên cứu cải tiến sản phẩm, chuẩn hóa kỹ thuật sản xuất và cập nhật công nghệ mới để đón đầu xu thế bao bì nhựa dạng nguyên sinh và tái chế trong thời gian tới.

Nhận thấy được xu thế chuyển dịch từ sản phẩm nhựa truyền thống sang nhựa tự hủy sinh học trong tương lai, trong những năm gần đây ECO PLASTIC cũng đã có những động thái tích cực về nghiên cứu và ứng dụng sử dụng nguyên vật liệu mới trong sản xuất, hướng đến sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, có tính cạnh tranh, thân thiện với môi trường.

10.11 Chiến lược kinh doanh

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam hướng tới mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất bao bì nhựa truyền thống tại miền Bắc với các tiêu chí: chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững. Trong đó, với chiến lược kinh doanh ngắn hạn trong 2 năm tới, Công ty sẽ mở rộng quy mô lĩnh vực sản xuất và phát triển các dòng sản phẩm mới chất lượng cao thông qua các chiến lược kinh doanh sau:

- Đẩy mạnh hoạt động của Công ty trong năm 2026 nhằm gia tăng năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, tận dụng lợi thế quy mô sản xuất giúp tăng sức cạnh tranh về giá thành và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Hoàn thiện và đưa Nhà máy sản xuất bao bì nhựa (thuộc Công ty con) vào vận hành chính thức từ năm 2027.
- Triển khai công tác đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất thiết bị sẵn có và đầu tư hệ thống máy móc mới, tự động đảm bảo tăng năng suất và hiệu quả kinh tế. Từ đó, Công ty sẽ tiếp cận các công nghệ sản xuất mới, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm cho ra các sản phẩm đạt chất lượng cao và phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến giúp tăng năng suất lao động, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí.
- Bám sát chỉ tiêu kế hoạch và nhu cầu thị trường nhằm rà soát kết quả thực hiện. Công ty sẽ chủ động triển khai các giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng cường mạnh mẽ công tác marketing và tiếp thị.
- Thực hiện nghiên cứu và tìm kiếm, nắm bắt các cơ hội đầu tư tài chính nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Nghiên cứu, cập nhật công nghệ và kỹ thuật sản xuất mới để đón đầu xu thế bao bì nhựa dạng nguyên sinh và tái chế. Xây dựng lộ trình phát triển và kế hoạch triển khai sản xuất và kinh doanh sản phẩm bao bì tái chế, bao bì tự hủy sinh học (túi phân hủy).

Để triển khai đồng bộ các hoạt động kinh doanh, Công ty dự kiến sử dụng tất cả các nguồn vốn huy động được bao gồm:

- Nguồn vốn hiện có của Công ty;
- Huy động vốn từ các cổ đông/nhà đầu tư;

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- Vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

Ban lãnh đạo Công ty sẽ cân đối huy động vốn từ các nguồn vốn một cách hợp lý, tùy thuộc vào từng thời điểm khác nhau trong tương lai để thực hiện cho các chiến lược kinh doanh được đề ra.

10.12 Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty không hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan. Tuy nhiên, ECO PLASTIC luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán áp dụng cho Công ty đại chúng.

11. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do đó, Công ty luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến những vấn đề về nhân lực và những chính sách thu hút, giữ chân những lao động giỏi.

11.1 Số lượng người lao động

Hiện nay, số lượng lao động của Công ty là tương đối ổn định. Số lượng lao động giai đoạn năm 2023 - 2025 của Công ty vào khoảng 100 - 140 người (*bao gồm cán bộ nhân viên chính thức và theo thời vụ/công việc*). Tính đến ngày 31/07/2026, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 167 người (gồm 83 CBNV chính thức và 84 công nhân thời vụ). Cơ cấu người lao động trong Công ty như sau:

Bảng 13: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến ngày 31/07/2026

Tiêu chí	31/12/2024	31/12/2025	31/07/2026
Phân theo trình độ học vấn	129	143	167
1. Đại học và trên đại học	26	34	39
2. Cao đẳng, trung cấp	17	21	27
3. Lao động phổ thông	86	88	101
Phân theo loại hình lao động	129	143	167
1. Chính thức	71	82	83
2. Thời vụ	58	61	84

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

11.2 Chế độ làm việc

➤ Thời gian làm việc:

- ✦ Đối với công nhân khối sản xuất: Để đảm bảo đúng tiến độ sản xuất nên công nhân làm việc tại nhà máy theo các ca sản xuất, thông thường từ 8 tiếng đến 12 tiếng mỗi ca.

BẢN CÁO BẠCH **- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -**

- ✦ Đối với nhân viên khối văn phòng: Nhân viên khối văn phòng làm việc theo giờ hành chính của Công ty: Sáng từ 08 giờ đến 12 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ và làm việc 6 ngày/tuần, nghỉ vào ngày Chủ nhật.

Công ty luôn đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định tại nội quy lao động và Bộ luật Lao động. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm đau, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

➤ **Điều kiện làm việc:**

Văn phòng làm việc, nhà máy được thiết kế khang trang, thoáng mát. Nhân viên khối văn phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ công việc như máy tính, phần mềm, v.v. Công nhân khối sản xuất được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ và các thiết bị bảo hộ lao động. Ngoài ra, đối với mỗi ca làm việc của công nhân khối sản xuất, Công ty đều hỗ trợ 01 bữa ăn chính và 01 bữa ăn phụ.

11.3 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

➤ **Tuyển dụng:**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

➤ **Đào tạo:**

Công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân viên luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó để từ đó Công ty sẽ đưa ra kế hoạch đào tạo phù hợp với từng bộ phận, từng công nhân viên. Hàng năm, Công ty đều tổ chức đào tạo cho cán bộ công nhân viên thông qua các hình thức đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ và các chương trình đào tạo từ bên ngoài. Các chương trình đào tạo bao gồm: đào tạo hội nhập, đào tạo nâng cao, đào tạo kỹ năng quản lý, đào tạo phòng chống cháy nổ, đào tạo thực hành,...

11.4 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

➤ **Chính sách tiền lương:**

Công ty thực hiện chi trả lương cho cán bộ công nhân viên dựa vào cấp công việc, chức vụ, kỹ năng và trình độ chuyên môn và kết quả thực hiện công việc của từng cá nhân. Lương được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành. Đặc biệt, Công ty có những chính sách lương, thưởng đặc biệt cạnh tranh đối với những nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực có liên quan, vừa để giữ chân cán bộ nhân viên, vừa để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc.

So với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn thì mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là tương đối cạnh tranh, cùng với việc bảo đảm

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

thực hiện các chế độ phúc lợi khác cho cán bộ công nhân viên như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ phụ cấp tăng ca, lương ngoài giờ, khen thưởng giúp Công ty giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao.

➤ **Chính sách thưởng:**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty nâng cao hiệu quả làm việc, tăng năng suất lao động, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí, tiết kiệm chi phí cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động kinh doanh của Công ty. Mức thưởng sẽ dựa theo quy chế thưởng hàng năm được Ban Lãnh đạo phê duyệt. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt hoặc bằng hiện vật.

➤ **Bảo hiểm và phúc lợi:**

Bảo hiểm: Công ty thực hiện việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo đúng quy định tại nội quy lao động và pháp luật hiện hành. Mỗi năm 01 lần, Công ty sẽ tổ chức chương trình khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Phúc lợi: Chính sách phúc lợi của Công ty được xây dựng rất chi tiết và thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho nhân viên, qua đó góp phần tạo động lực, khích lệ nhân viên làm việc hiệu quả hơn, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Công ty luôn có các phần quà bằng tiền mặt hoặc bằng hiện vật cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty vào các dịp Lễ, Tết như: Tết dương lịch, Tết âm lịch, Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4), Ngày Quốc tế Lao động (1/5), Quốc Khánh (2/9), v.v. Ngoài ra, Công ty còn có những trợ cấp khác như trợ cấp thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang, trợ cấp hỗ trợ di chuyển, phụ cấp xăng xe, phụ cấp điện thoại, phụ cấp nhà trọ, phụ cấp chuyên cần,...

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi được ĐHĐCĐ thông qua. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia cổ tức. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích của cổ đông và lợi ích lâu dài nhằm phát triển doanh nghiệp.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Từ năm 2022 đến năm 2024, Công ty không chia lợi nhuận để lại, thể hiện sự cam kết của các cổ đông trong việc tiếp tục đầu tư cho Công ty phát triển, và không chi trả cổ tức nhằm bổ sung vốn lưu động nhằm đáp ứng đủ nguồn vốn cho kế hoạch đầu tư mở rộng và tăng trưởng kinh doanh. Đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông với tỷ lệ 6% bằng cổ phiếu. Dự kiến việc chi trả cổ tức này sẽ được Công ty thực hiện trong Quý II - III năm 2026.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu

Tính tới thời điểm hiện tại của Bản cáo bạch niêm yết này, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam và công ty con cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và việc niêm yết cổ phiếu.

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

16. Thông tin về việc Tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của Tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam và người đại diện theo pháp luật của Công ty cam kết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

PHẦN V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2024, 2025 và lũy kế đến hết 30/06/2026 như sau:

Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ từ năm 2024 đến 30/06/2026

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/giảm so với 2024	30/06/2026
1	Tổng giá trị tài sản	315.249	384.575	22,0%	507.322
2	Doanh thu thuần	454.052	467.322	2,9%	178.503
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	17.045	19.712	15,6%	16.792
4	Lợi nhuận khác	778	562	-27,8%	438
5	Lợi nhuận trước thuế	17.823	20.273	13,7%	17.230
6	Lợi nhuận sau thuế	14.156	16.096	13,7%	13.691
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
8	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất từ năm 2024 đến 30/06/2026

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/giảm so với 2024	30/06/2026
1	Tổng tài sản	315.201	445.378	41,3%	592.161
2	Doanh thu thuần	454.052	467.322	2,9%	178.503
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	16.995	16.839	-0,9%	15.625
4	Lợi nhuận khác	778	549	-29,4%	438
5	Lợi nhuận trước thuế	17.773	17.388	-2,2%	16.063
6	Lợi nhuận sau thuế	14.106	13.211	-6,3%	12.524
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
8	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Kinh tế toàn cầu năm 2024 - 2025 gặp nhiều khó khăn, thách thức do những tác động tiêu cực từ căng thẳng địa chính trị, chính sách tiền tệ thắt chặt, cú sốc giá năng lượng và thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục ... tạo lực cản lớn đối với sự phục hồi của kinh tế toàn cầu. Những khó khăn của kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, ảnh hưởng trực tiếp

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu như ECO PLASTIC. Trong giai đoạn năm 2021 - 2024, ECO PLASTIC phải đối mặt với sự biến động giá mạnh từ nguồn nguyên liệu đầu vào hạt nhựa (do sự tăng giá dầu thô và khí ga tự nhiên – nguyên liệu đầu vào sản xuất hạt nhựa), chuỗi cung ứng bị gián đoạn do những hạn chế về giao thương và chi phí vận chuyển tăng cao sau đại dịch Covid-19, nhu cầu cho sản phẩm bao bì nhựa giảm sút do phụ thuộc vào sự tăng trưởng của các ngành tiêu thụ sản phẩm nhựa như ngành thực phẩm, thiết bị điện tử, v.v đang trong giai đoạn suy thoái và lạm phát kinh tế.

Mặc dù vậy, ECO PLASTIC đã không ngừng phấn đấu, nỗ lực cải thiện, tái cấu trúc toàn bộ doanh nghiệp để nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh. Năm 2024 – 2025 ghi nhận sự nỗ lực mạnh mẽ của ECO PLASTIC khi quay trở lại tiến độ sản xuất và mở rộng hoạt động kinh doanh. Cụ thể, nhờ việc đẩy mạnh hệ thống bán hàng, doanh thu thuần năm 2025 của Công ty đạt hơn 467 tỷ đồng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ năm 2025 đạt trên 19,7 tỷ đồng, tăng 15,6% so với năm 2024. Bên cạnh đó, tổng tài sản tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đạt trên 445 tỷ đồng, tăng 41,3% so với thời điểm 31/12/2024.

Về Vốn chủ sở hữu và Tổng tài sản:

Theo số liệu hợp nhất, Tổng tài sản của Công ty năm 2025 đạt 445,4 tỷ đồng, tăng 130,2 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng 41,3% so với năm 2024. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ: (1) Việc đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì nhựa được triển khai tại Công ty con, theo đó khoản mục tài sản dở dang dài hạn ghi nhận tăng 41,2 tỷ đồng và chi phí trả trước cho quyền thuê và sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng tại Nhà máy sản xuất bao bì nhựa (thuộc Công ty con) là 37,5 tỷ đồng; và (2) Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 51 tỷ đồng do trong năm 2025 Công ty mở rộng thị trường thông qua các chính sách bán hàng linh hoạt và tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn vốn để nhập nguyên vật liệu đầu vào và tăng doanh thu tài chính.

Kết thúc Quý II năm 2026, Tổng tài sản của Công ty đạt 592,2 tỷ đồng, tăng 146,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 32,9% so với đầu năm. Với chiến lược đẩy mạnh năng lực sản xuất trong năm 2026, Công ty tập trung tăng cường lượng hàng tồn kho, do đó giá trị hàng tồn kho và trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 30/06/2026 đều tăng lần lượt 67,8% và 29,8%. Đầu tư tài chính ngắn hạn trong 6 tháng đầu năm 2026 ghi nhận tăng, do Công ty thực hiện gửi có kỳ hạn và đầu tư kinh doanh chứng khoán nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng dòng tiền và tăng doanh thu tài chính đối với nguồn tiền tạm thời chưa sử dụng ngay hoặc chưa đến tiến độ giải ngân cho các hạng mục đầu tư. Bên cạnh đó, giá trị tài sản dở dang dài hạn tại BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2026 là 83,8 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với 31/12/2025, đây là tài sản thuộc Nhà máy sản xuất bao bì nhựa (thuộc Công ty con) đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

Vốn chủ sở hữu hợp nhất tính đến ngày 31/12/2025 đạt 239,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu đến từ sự tăng trưởng lợi nhuận giữ lại từ hoạt động kinh doanh. Đến ngày 30/06/2026, vốn chủ sở hữu tại BCTC Hợp nhất là 352 tỷ đồng, tăng 46,9% so với đầu năm, do Công ty vừa hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trong tháng 1 năm 2026,

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

số vốn thu được từ đợt chào bán là 99.999.850.000 VND được ghi nhận tăng vào vốn chủ sở hữu của Công ty.

Về hiệu quả kinh doanh:

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2025 đạt 467,3 tỷ đồng, tăng 13,3 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 2,9% so với năm trước, trong đó doanh thu hoạt động sản xuất năm 2025 tăng 28,6% so với năm 2024 (*cụ thể Doanh thu mảng sản xuất bao bì nhựa năm 2024 và năm 2025 lần lượt là 200,2 tỷ đồng và 257,4 tỷ đồng*). Sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu của Công ty trong giai đoạn năm 2024 – 2025 (so với doanh thu năm 2023 là 276,5 tỷ đồng) là nhờ định hướng chiến lược kinh doanh linh hoạt của Ban Lãnh đạo trong phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, cùng với hoạt động hiệu quả của hệ thống bán hàng của Công ty khi tiếp tục duy trì ổn định khách hàng xuất khẩu.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2025 đạt 16 tỷ đồng, tăng hơn 13,2% so với năm 2024. Một trong những nỗ lực góp phần giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tốt trong năm 2025 là nhờ việc thường xuyên nghiên cứu cải tiến công nghệ, phát huy năng suất lao động, nghiên cứu đưa ra các công thức sản xuất mới giúp hạ giá thành sản phẩm song vẫn đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế tại BCTC Hợp nhất của Công ty năm 2025 giảm gần 7% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do phát sinh chi phí tại Công ty con trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà máy sản xuất bao bì nhựa trong năm 2025.

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2025 đều lần lượt đạt 93,5% và 85,1% so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và Công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng nhà máy thì kết quả này cũng cho thấy sự nỗ lực trong việc quản lý vận hành của Ban lãnh đạo.

Lợi nhuận sau thuế trên BCTC Hợp nhất tại ngày 30/06/2026 tăng 132,5% so với cùng kỳ năm 2025, tương ứng hoàn thành khoảng 50% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty. Kết quả này phản ánh hiệu quả của các giải pháp tái cơ cấu hoạt động sản xuất, tối ưu quy trình công nghệ, nâng cao năng suất lao động, kiểm soát giá vốn hàng bán và chi phí vận hành, đồng thời cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của Công ty trước những biến động của thị trường.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết

a. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết

➤ Những nhân tố thuận lợi:

✦ *Tiềm năng phát triển thị trường còn rộng mở*

Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA), tốc độ tăng trưởng của ngành nhựa sẽ là 8,4% từ năm 2023 - 2028. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa tăng trưởng đều qua các năm từ 3 tỷ USD trong năm 2018 lên đến 5,2 tỷ USD trong năm 2023, với mức tăng trưởng trung bình từ 12%-20%/năm. Thống kê tốc độ tăng trưởng ngành nhựa Việt Nam trong 05 năm vừa qua luôn đạt ở mức hai con số từ 12-15%/năm.

BẢN CÁO BẠCH **- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -**

Đặc biệt, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) chính thức đi vào thực thi từ ngày 01/01/2022 giúp thúc đẩy thương mại về hạt nhựa, hạt nhựa tái sinh và các sản phẩm từ nhựa giữa các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương; từ đó các công ty nhựa Việt Nam có thêm nguồn cung nguyên liệu đảm bảo yêu cầu xuất xứ. Không chỉ tận dụng các FTA khi xuất khẩu hàng hóa, mà với nhập khẩu, doanh nghiệp cũng có thêm cơ hội về nguồn cung nguyên liệu giá rẻ nhờ tận dụng biểu thuế nhập khẩu ưu đãi. Cụ thể, ECO PLASTIC được hoàn thuế đối với nguyên vật liệu nhập khẩu dùng cho hoạt động sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

Bên cạnh đó, tiềm năng tăng trưởng ngành bao bì nhựa trong nước còn khá lớn do nhu cầu sử dụng các sản phẩm nhựa của Việt Nam còn thấp so với khu vực và thế giới. Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm nhựa bao bì chủ yếu phụ thuộc vào tăng trưởng của các ngành sản xuất thực phẩm, đồ uống và thu nhập, chi tiêu của các hộ gia đình nói chung. Với mức tăng trưởng kinh tế ổn định, cũng như thu nhập bình quân đầu người gia tăng tại Việt Nam sẽ là động lực chính cho sự tăng trưởng các ngành tiêu dùng, thực phẩm, đồ uống đầu ra của mảng nhựa trong nước.

✦ *Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm*

Một trong những thế mạnh và cốt lõi của ECO PLASTIC nằm ở đội ngũ nhân lực được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn cao và nhiều năm kinh nghiệm công tác. Đội ngũ công nhân lành nghề được Công ty tuyển dụng chủ yếu đã qua đào tạo các ngành nghề như cơ khí, dệt, may, đam mê với công việc và được đào tạo bài bản về kỹ năng nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật. Các cán bộ thuộc bộ phận quản lý có nhiều năm kinh nghiệm làm việc, quản lý tại các nhà máy ở Nhật Bản và Châu Âu. Song song với những cải tiến về công nghệ sản xuất và dây chuyền kỹ thuật, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo tại chỗ, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên để đảm bảo vừa đạt các yêu cầu chuyên môn, vừa có tính linh hoạt đáp ứng nhu cầu công việc khi cần.

Với phương châm hoạt động “Lấy nhân sự làm trung tâm”, Công ty luôn tạo điều kiện làm việc và phát triển tốt nhất cho cán bộ công nhân viên, giúp tạo môi trường làm việc gắn kết và chuyên nghiệp suốt giữa các phòng ban.

b. Những nhân tố khó khăn

✦ *Ảnh hưởng của sự biến động kinh tế - chính trị toàn cầu*

Nguyên vật liệu đầu vào của ngành bao bì nhựa chủ yếu là nhựa nguyên sinh. Do đặc thù ngành nhựa Việt Nam chưa sản xuất được nguyên liệu nhựa nguyên sinh, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam vẫn duy trì nhập khẩu nguyên liệu trực tiếp từ nước ngoài như Thái Lan, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản, UAE, Mỹ để đảm bảo đủ cung ứng cho nhu cầu sản xuất.

Do hạt nhựa là chế phẩm dầu mỏ nên có độ tương quan cao với giá dầu, đặc biệt là hạt nhựa PE và PP. Trong thời gian qua, thị trường hạt nhựa PE đã chứng kiến nhiều biến động do các yếu tố cung - cầu, giá dầu thô và các chính sách thương mại toàn cầu. Bên cạnh đó, những bất ổn về địa chính trị, đặc biệt là căng thẳng tại khu vực Trung Đông và Châu Âu, có thể gây gián đoạn chuỗi

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

cung ứng toàn cầu. Một số quốc gia có thể áp dụng chính sách hạn chế xuất khẩu hoặc tăng thuế đối với nguyên liệu nhựa, khiến giá thành nhập khẩu vào Việt Nam tăng lên. Ngoài ra, việc đồng USD mạnh lên so với VND cũng ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu hạt nhựa, làm tăng giá thành sản phẩm.

Là doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu và xuất khẩu thường xuyên, ECO PLASTIC đã phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc vừa duy trì nguồn khách hàng ổn định, đồng thời tìm kiếm nguồn hàng đầu vào có giá thành hợp lý. Đối mặt với những khó khăn này, đội ngũ Ban Lãnh đạo ECO PLASTIC luôn phải sát sao lên kế hoạch ứng phó phù hợp và cập nhật các chính sách bán hàng cạnh tranh nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được duy trì ổn định và phát triển.

✦ ***Xu thế sử dụng nguồn nguyên liệu xanh bảo vệ môi trường***

Xu hướng sử dụng các sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, các loại “bao bì xanh” đang dần gia tăng và được ưa chuộng hơn vì dễ tạo sự thiện cảm với người tiêu dùng. Do những ảnh hưởng của rác thải truyền thống đến môi trường tự nhiên và sức khỏe con người, đặc biệt là bao bì nhựa sử dụng một lần, nhiều quốc gia trên thế giới đã áp dụng quy định cấm hoặc hạn chế sử dụng các loại sản phẩm nhựa không phân hủy sinh học. Tại Việt Nam, cam kết loại bỏ các rác thải nhựa đã được Thủ tướng Chính phủ quyết liệt đưa vào thực thi theo “Quyết định phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” vào ngày 13/4/2022.

Vì vậy, việc chuyển đổi sang các sản phẩm thân thiện với môi trường là xu hướng phát triển tất yếu. Việc chuyển sang xu hướng tăng trưởng xanh và tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng sẽ là thách thức mới, đòi hỏi ECO PLASTIC phải tự chuyển mình, đầu tư nâng cấp hệ thống chất lượng và thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Kể từ năm 2023, Ban Lãnh đạo Công ty đã tiến hành nghiên cứu đánh giá các phương án sử dụng nguồn nguyên liệu nhựa tự phân hủy, từng bước áp dụng công nghệ sản xuất xanh và sạch nhằm tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường và đáp ứng được những đòi hỏi khắt khe về môi trường của thế giới.

Tuy nhiên, việc chuyển dịch từ sản phẩm nhựa truyền thống sang nhựa tự phân hủy sinh học đòi hỏi nguồn vốn đầu tư cao, cũng như tốn khá nhiều thời gian xây dựng và hoàn thiện chuỗi sản phẩm. Do đó, định hướng sản xuất nhựa tự phân hủy sẽ được ECO PLASTIC cân trọng triển khai theo từng bước trong thời gian tới, nhằm đảm bảo vẫn giữ vững sự phát triển ổn định của doanh nghiệp nhưng vẫn đồng thời nắm bắt kịp với xu thế chung của thế giới.

c. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Xung đột leo thang tại Trung Đông giữa Mỹ, Israel và Iran bùng phát từ cuối tháng 2 năm 2026 và đang có dấu hiệu lan rộng, với các cuộc tấn công ngày càng nhắm vào những mục tiêu năng lượng có giá trị chiến lược cao, đang tạo ra những rung chấn sâu rộng đối với thương mại toàn cầu, đặc biệt là các chuỗi cung ứng phụ thuộc lớn vào vận tải biển và nguyên liệu hóa dầu. Các doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực hóa dầu và ngành nhựa như ECO PLASTICS phải đối mặt với rủi

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

ro chi phí nguyên liệu đầu vào tăng theo giá dầu và hóa chất cơ bản, chi phí vận chuyển tăng cao, thời gian giao hàng kéo dài, và nguy cơ thiếu hụt nguyên liệu đầu vào.

+ Nguy cơ thiếu hụt nguyên liệu đầu vào

Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đang khiến chuỗi cung ứng hóa chất và hóa dầu toàn cầu biến động mạnh. Trung Đông từ lâu được xem là một trong những trung tâm sản xuất hóa chất và hóa dầu lớn nhất thế giới nhờ lợi thế trữ lượng dầu và khí tự nhiên dồi dào. Eo biển Hormuz – tuyến vận tải chiến lược của Trung Đông - hiện là con đường quan trọng nhất, thậm chí là duy nhất, để xuất khẩu dầu mỏ của các nước sản xuất dầu ven Vịnh Persian như Iran, Saudi Arabia, Các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE), Qatar, Kuwait... Mỗi ngày có khoảng 20 triệu thùng dầu thô được vận chuyển qua đây đến khắp nơi trên thế giới, chiếm khoảng 20% tổng lượng thương mại dầu mỏ bằng đường biển toàn cầu. Điều này khiến khu vực trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng hóa chất thế giới. Do vậy, khi eo biển Hormuz bị gián đoạn, nguồn cung hóa chất và hóa dầu trên toàn thế giới sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất bao bì nhựa – trong đó có ECO PLASTIC – sử dụng hạt nhựa (PVC, PP, HDPE) - là các dẫn xuất trực tiếp từ dầu mỏ và khí đốt - làm nguyên liệu đầu vào, căng thẳng địa chính trị kéo dài tại Trung Đông sẽ gây ra tác động lớn, không chỉ nằm ở giá cả leo thang, mà là khả năng tiếp cận nguồn nguyên liệu. Điển hình vào đầu tháng 3 năm 2026, Tập đoàn hóa dầu SABIC - một trong những nhà cung cấp nguyên liệu lớn cho Việt Nam - lần đầu tiên sau hơn 30 năm thông báo cắt giảm đơn hàng do ảnh hưởng của xung đột Trung Đông. Điều này đặt nhiều doanh nghiệp sản xuất trong ngành nhựa vào bối cảnh đáng lo ngại khi không thể ký hợp đồng nhập nguyên liệu mới. Với mức dự trữ chỉ khoảng 2 - 3 tháng, nguy cơ thiếu hụt nguyên liệu trong thời gian tới là rất rõ ràng. Tình trạng này đang buộc một số doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô sản xuất, thậm chí giảm công suất và lao động. Nếu nguyên liệu không đủ, doanh nghiệp không thể duy trì sản xuất như kế hoạch, kéo theo những hệ lụy về việc làm và vận hành chuỗi cung ứng.

Thực tế cho thấy khi nguồn cung bị thiếu hụt nghiêm trọng, các doanh nghiệp sản xuất như ECO PLASTIC buộc phải có sự điều chỉnh kế hoạch sản xuất và lập phương án dự phòng rủi ro.

+ Đối với những hợp đồng đã ký trước khi xung đột leo thang: Ngay sau khi ký hợp đồng, ECO PLASTIC đã chủ động tính toán và mua nguyên liệu, đảm bảo đủ lượng nguyên vật liệu cho sản xuất và kế hoạch thực hiện các đơn hàng này. Bên cạnh đó, để chủ động hơn về nguồn nguyên vật liệu, kể từ cuối năm 2025, Công ty đã triển khai tiếp cận các nguồn hàng hạt nhựa từ Mỹ, nhằm đa dạng nguồn cung (giảm lệ thuộc vào nguồn hàng từ các nước Trung Đông) và gia tăng lợi nhuận từ nguồn hàng đầu vào với giá thành cạnh tranh hơn. Phần lớn lượng hạt nhựa Công ty đặt mua đã được giao trước khi thị trường xảy ra biến động, cụ thể hàng tồn kho nguyên liệu, vật liệu của Công ty tại ngày 30/06/2026 và 01/01/2026 lần lượt là 118 tỷ đồng và 62,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 88,1%, lượng nguyên vật liệu này đủ đáp ứng cho kế hoạch sản xuất các đơn hàng đã đặt trong vòng 6 tháng liên tiếp của Công ty. Do đó, những biến động về thị trường hạt nhựa trong ngắn hạn không ảnh hưởng quá nhiều đến việc thực hiện các đơn hàng đã ký của Công ty.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

+ Đối với các đối tác/ khách hàng tiềm năng đang trong quá trình thương thảo hợp đồng hoặc mới ký hợp đồng gần với thời điểm xung đột leo thang: song song với việc cập nhật cho đối tác/khách hàng về tình trạng thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu đầu vào theo thị trường chung, ECO PLASTIC cũng chủ động liên hệ đàm phán với khách hàng để có sự điều chỉnh về giá thành cho phù hợp do những biến động của thị trường là trường hợp bất khả kháng. Bên cạnh đó, Công ty cũng cân nhắc triển khai một số thay đổi trong chiến lược sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn như ưu tiên các đơn hàng mà Công ty có trữ lượng tồn kho nhiều, tư vấn khách sử dụng nguyên liệu mà ít bị ảnh hưởng mạnh từ đợt xung đột, ưu tiên các mặt hàng có chi phí sản xuất cạnh tranh hoặc là thế mạnh của Công ty, v.v nhằm đảm bảo tiếp tục duy trì hệ thống khách hàng truyền thống và đưa ra giải pháp tối ưu cho cả hai bên trong bối cảnh thị trường nguyên vật liệu có nhiều biến động.

✦ ***Giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển tăng mạnh***

Không chỉ giảm nguồn cung, nhiều doanh nghiệp hóa chất tại Việt Nam ghi nhận giá nguyên liệu đầu vào như hạt nhựa PP và PE nhập khẩu, dung môi, phụ gia tăng mạnh theo giá dầu thế giới. Khi giá dầu thế giới lên 100-120 đô la Mỹ/thùng, chi phí năng lượng trong sản xuất có thể tăng 20-40%, kéo theo chi phí vận chuyển và nguyên liệu đầu vào đồng loạt tăng. Kể từ khi xung đột Trung Đông leo thang, nhiều doanh nghiệp sản xuất trong ngành nhựa, trong đó có ECO PLASTICS, liên tục nhận được thông báo điều chỉnh giá từ các nhà cung cấp, có giai đoạn tăng khoảng 50% - 60% trong thời gian ngắn, buộc doanh nghiệp phải rà soát tồn kho và tìm giải pháp ứng phó. Đây là bài toán không dễ với doanh nghiệp sản xuất khi phải cân đối giữa chi phí đầu vào tăng do biến động toàn cầu và khả năng chấp nhận của thị trường.

Cùng với đó, chi phí logistics tăng cao cũng làm gia tăng rủi ro suy giảm lợi nhuận trong ngắn hạn. Không chỉ chi phí vận chuyển tăng do các đơn vị vận chuyển áp dụng Phụ phí xung đột khẩn cấp, một số tuyến vận tải quốc tế cũng bị gián đoạn. Các tàu container buộc phải đi vòng qua Mũi Hảo Vọng (Nam Phi) thay vì đi qua tuyến biển Đỏ, khiến thời gian vận chuyển kéo dài thêm 3-4 tuần và chi phí tăng cao. Việc kéo dài thời gian vận chuyển không chỉ đơn thuần là câu chuyện chậm trễ. Nó kéo theo hàng loạt chi phí phát sinh như lưu kho, chi phí vốn và rủi ro vi phạm hợp đồng.

Bên cạnh đó, các thị trường xuất khẩu truyền thống và chủ lực của ECO PLASTICS là Châu Âu và Mỹ, có dấu hiệu thắt chặt chi tiêu trở lại trong bối cảnh bất ổn kinh tế toàn cầu, tương tự giai đoạn dịch COVID-19. Cùng với đó là biến động tỷ giá USD, nguy cơ phòng vệ thương mại và tình trạng thiếu container, tất cả đang khiến doanh nghiệp gặp khó trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất và xuất khẩu dài hạn. Áp lực chi phí lan rộng trong chuỗi sản xuất, buộc ECO PLASTICS phải gấp rút tìm giải pháp ứng phó để giữ ổn định đơn hàng và hoạt động sản xuất.

✦ ***Giải pháp***

Có thể nói, yếu tố quyết định xu hướng giá dầu, giá nguyên vật liệu nhựa trong thời gian tới vẫn là diễn biến địa chính trị tại Trung Đông. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia kinh tế, tác động

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

của xung đột Trung Đông có thể mang tính ngắn hạn nếu căng thẳng sớm hạ nhiệt. Trong bối cảnh chi phí leo thang, nguồn cung bấp bênh và thị trường biến động trong thời gian vừa qua, Ban Lãnh đạo ECO PLASTICS nhận định khả năng thích ứng nhanh của mỗi doanh nghiệp sẽ là yếu tố quyết định để duy trì đà tăng trưởng và giữ vững vị thế trên thị trường. Do đó, ECO PLASTICS đã khẩn trương triển khai các biện pháp quản trị rủi ro nhằm giảm tác động từ biến động thị trường, bao gồm:

- Bộ phận mua hàng rà soát lại toàn bộ danh mục nguyên liệu để phân loại theo mức độ quan trọng đối với sản xuất và mức độ biến động của thị trường. Những nguyên liệu chiến lược có thể ảnh hưởng trực tiếp đến dây chuyền sản xuất sẽ được ưu tiên giữ nguồn cung, đồng thời xây dựng mức tồn kho an toàn dựa trên thời gian nhập khẩu.

- Bộ phận sản xuất điều chỉnh kế hoạch sản xuất theo hướng ưu tiên các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt hơn hoặc ít phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu từ nguồn hàng bị ảnh hưởng bởi tuyến đường vận chuyển qua Trung Đông.

- Bộ phận kinh doanh duy trì thị trường nội địa và các khách hàng xuất khẩu hiện hữu để ổn định đơn hàng, đồng thời, liên tục cập nhật diễn biến thị trường và bám sát hệ thống khách hàng nhằm hỗ trợ và tìm phương án hợp tác linh hoạt cho hai bên trong giai đoạn biến động.

- Bộ phận Marketing tăng cường hoạt động tiếp thị, tìm kiếm các thị trường ít chịu tác động từ xung đột để đa dạng hóa đầu ra.

- Công ty chủ động rà soát, cắt giảm chi phí và tạm hoãn các khoản đầu tư chưa thật sự cấp bách để tập trung nguồn lực cho việc đáp ứng với tình trạng biến động giá cả của thị trường.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 16: Tình hình vốn điều lệ của Công ty

(ĐVT: VND)

Nguồn vốn	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Vốn điều lệ	200.000.000.000	200.000.000.000	299.999.850.000

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2025, vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng). Công ty đã hoàn thành việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng vào tháng 01 năm 2026, đưa mức vốn điều lệ của Công ty lên 299.999.850.000 đồng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện và hoàn thành 05 lần tăng vốn. Chi tiết tình hình sử dụng vốn trong các đợt tăng vốn điều lệ như sau:

[Hết nội dung tại trang này]

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Thời gian	Hình thức tăng vốn điều lệ	Nguồn vốn thu được (theo mệnh giá)	Mục đích sử dụng vốn	Tình hình sử dụng vốn
Đợt 1: Tháng 12/2017	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	14.000.000.000 đồng	Mua máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động được để Mua máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
Đợt 2: Tháng 5/2019	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	30.000.000.000 đồng	Mua máy móc thiết bị và bổ sung vốn lưu động	Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động để mua máy móc thiết bị và bổ sung vốn lưu động
Đợt 3: Tháng 9/2022	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	50.000.000.000 đồng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Đợt 4: Tháng 12/2022	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	100.000.000.000 đồng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Đợt 5: Tháng 01/2026	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	99.999.850.000 đồng	Thanh toán các khoản nợ vay và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Công ty dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

Bảng 17: Nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I. Vốn chủ sở hữu	224.447	240.543	354.128
1. Vốn góp của chủ sở hữu	200.000	200.000	299.999
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.447	40.543	53.734
3. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	500

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
II. Nợ phải trả	90.802	144.032	153.221
1. Nợ ngắn hạn	85.980	141.584	150.513
2. Nợ dài hạn	4.822	2.448	2.708
Tổng nguồn vốn kinh doanh	315.249	384.575	507.322

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Bảng 18: Nguồn vốn kinh doanh của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I. Vốn chủ sở hữu	224.398	239.609	352.027
1. Vốn góp của chủ sở hữu	200.000	200.000	299.999
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.399	37.668	49.716
3. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(1)	1.941	1.917
4. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	500
II. Nợ phải trả	90.803	205.769	240.160
1. Nợ ngắn hạn	85.981	142.036	161.404
2. Nợ dài hạn	4.822	63.733	78.757
Tổng nguồn vốn kinh doanh	315.201	445.378	592.161

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng như sau:

Bảng 19: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Tiền và tương đương tiền	11.001	15.760	46.128
Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.362	20.703	54.284
Các khoản phải thu ngắn hạn	87.494	118.534	121.521
Hàng tồn kho	68.879	84.584	141.947
Tài sản ngắn hạn khác	1.808	3.489	4.002
Tài sản cố định	17.123	10.172	8.265
Đầu tư tài chính dài hạn	82.000	130.000	130.000

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Tài sản dài hạn khác	1.582	1.332	1.175
Tổng nguồn vốn kinh doanh	315.249	384.575	507.322

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Bảng 20: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Tiền và tương đương tiền	52.431	38.550	49.560
Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.362	50.703	94.812
Các khoản phải thu ngắn hạn	87.555	138.506	129.146
Hàng tồn kho	68.879	84.584	141.947
Tài sản ngắn hạn khác	2.586	10.800	14.620
Tài sản cố định	17.123	10.172	8.265
Tài sản dở dang dài hạn	-	41.186	83.763
Đầu tư tài chính dài hạn	32.012	32.039	32.039
Tài sản dài hạn khác	9.253	38.837	38.009
Tổng nguồn vốn kinh doanh	315.201	445.378	592.161

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

➤ **Về tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn:**

Đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty bao gồm: Chứng khoán kinh doanh và Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

❖ **Thông tin về các khoản chứng khoán kinh doanh**

Đây là khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh đối với các cổ phiếu đang giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (SGDCK Hà Nội) và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK TP.HCM), cụ thể như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

Công ty	Mã chứng khoán	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Công ty Cổ Phần Petec Bình Định	GCB	-	3.399	3.399
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	VTD	-	2.518	1.918
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	TLD	8.157	1.196	7.228
Tổng Công ty CP Địa ốc Sài Gòn	SGR	8.368	-	-

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Công ty	Mã chứng khoán	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Cổ phiếu của các Công ty khác	-	11.738	505	14.998
Tổng		28.263	7.618	27.543

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Trong năm tài chính, Công ty có một phần dòng tiền tạm thời chưa sử dụng ngay cho hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc chưa đến kỳ giải ngân cho các dự án đầu tư. Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi, Công ty thực hiện đầu tư ngắn hạn vào một số mã chứng khoán giao dịch trên SGDCK Hà Nội và SGDCK TP.HCM. Việc phân bổ nguồn vốn cho hoạt động đầu tư chứng khoán được thực hiện trên cơ sở cân đối nhu cầu vốn và kế hoạch dòng tiền của Công ty, đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên và tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

Công ty xác định hoạt động đầu tư chứng khoán không phải là hoạt động kinh doanh cốt lõi. Hoạt động này được thực hiện trên nguyên tắc kiểm soát rủi ro, đảm bảo tính thanh khoản và phù hợp với khả năng tài chính cũng như nhu cầu dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Danh mục chứng khoán kinh doanh được phân bổ vào nhiều mã chứng khoán nhằm hạn chế rủi ro tập trung vào một khoản đầu tư duy nhất. Công ty đồng thời theo dõi diễn biến giá, thanh khoản và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong danh mục để xem xét điều chỉnh danh mục phù hợp với điều kiện thị trường và nhu cầu sử dụng vốn.

Tại ngày 30/06/2026, giá gốc danh mục chứng khoán kinh doanh của Công ty là 27,54 tỷ đồng, tương đương khoảng 7,8% tổng vốn chủ sở hữu hợp nhất tại cùng thời điểm là 352,00 tỷ đồng; giá trị hợp lý của danh mục là 26,23 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện ghi nhận dự phòng đối với các khoản đầu tư có giá trị thị trường thấp hơn giá gốc theo quy định kế toán áp dụng, với tổng giá trị dự phòng tại ngày 30/06/2026 là 2,34 tỷ đồng.

Trong trường hợp thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi hoặc kết quả đầu tư không đạt kỳ vọng, Công ty có thể phát sinh lỗ khi thực hiện bán chứng khoán hoặc phải ghi nhận bổ sung dự phòng đối với các khoản đầu tư bị giảm giá, qua đó có thể ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động tài chính, lợi nhuận sau thuế và ROE của Công ty trong năm 2026. Tuy nhiên, xét trên quy mô danh mục chứng khoán kinh doanh so với tổng vốn chủ sở hữu và việc hoạt động đầu tư chứng khoán không phải là hoạt động kinh doanh cốt lõi, Công ty đánh giá biến động của danh mục chứng khoán có thể ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh nhưng không phải là yếu tố quyết định đối với việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026 của Công ty chủ yếu được xây dựng trên cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh chính, bao gồm tình hình đơn hàng, kế hoạch phát triển khách hàng, nguồn nguyên liệu và năng lực sản xuất của Công ty.

Trong năm 2024 và năm 2025, lãi thuần từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh của Công ty lần lượt đạt 474 triệu đồng và 324 triệu đồng. Trong 06 tháng đầu năm 2026, lãi thuần từ

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh đạt 29 triệu đồng. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi và rà soát danh mục đầu tư, đánh giá định kỳ hiệu quả và mức độ rủi ro của từng khoản đầu tư, đồng thời xem xét cơ cấu danh mục phù hợp với diễn biến thị trường và nhu cầu sử dụng vốn. Công ty ưu tiên đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, các dự án mở rộng năng lực sản xuất và các kế hoạch đầu tư trọng điểm.

❖ **Thông tin về khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng và khoản cho vay cá nhân, chi tiết như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Đầu tư nắm giữ	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
-	BCTC riêng	18.000	14.988	38.494
-	BCTC hợp nhất	18.000	44.988	69.610

➤ **Tại ngày 30/06/2026, Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại các Công ty bao gồm:**

✓ Tại Công ty mẹ bao gồm 04 khoản đầu tư như sau:

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đông Hà Nội trị giá 10.772.639.498 VND, kỳ hạn gốc sáu (06) tháng, lãi suất 4,6%/năm, đang được dùng làm tài sản đảm bảo cầm cố cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trị giá 4.494.445.312 VND, kỳ hạn gốc sáu (06) tháng, lãi suất 4,6%/năm, đang được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng này.
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam trị giá 10.000.000.000 VND, kỳ hạn gốc sáu (06) tháng, lãi suất 6%/năm, đang được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng này.
- Khoản cho vay cá nhân Ông Võ Thanh Hoài trị giá 12.800.000.000 VND, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 8,5%/năm. Đến ngày 06/08/2026, ông Võ Thanh Hoài đã thực hiện tất toán toàn bộ khoản vay nói trên cho Công ty mẹ.

✓ Tại Công ty con bao gồm 01 khoản tiền gửi như sau:

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - PGD Mỹ Đình trị giá 30.000.000.000 VND, kỳ hạn bảy (07) tháng, lãi suất 6,8%/năm

➤ **Tại ngày 31/12/2025, Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại các Công ty bao gồm:**

✓ Tại Công ty mẹ bao gồm 02 (hai) khoản đầu tư như sau:

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đông Hà Nội trị giá 10.576.334.926 VND, kỳ hạn gốc sáu (06) tháng, lãi suất 4,6%/năm, đang được dùng làm tài sản đảm bảo cầm cố cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này;

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trị giá 4.412.026.681 VND, kỳ hạn gốc sáu (06) tháng, lãi suất 4,6%/năm, đang được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng này.
- ✓ Tại Công ty con:
 - Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - PGD Mỹ Đình trị giá 30.000.000.000 VND, kỳ hạn bảy (07) tháng, lãi suất 6,8%/năm.
- **Tại ngày 31/12/2024, Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có tại Công ty mẹ, số dư tiền gửi là 18.000.000.000 VND; chi tiết gồm ba (03) khoản như sau:**
 - Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đông Hà Nội trị giá 8.650.000.000 VND, kỳ hạn gốc sáu (06) tháng, lãi suất 4,9%/năm, đang được dùng làm tài sản đảm bảo cầm cố cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này;
 - Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trị giá 3.000.000.000 VND, kỳ hạn gốc sáu (06) tháng, lãi suất 5,4%/năm, đang được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng này.
 - Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - PGD Mỹ Đình trị giá 6.350.000.000 VND, kỳ hạn gốc sáu (07) tháng, lãi suất 5,4%/năm.

Công ty thực hiện gửi có kỳ hạn nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng dòng tiền và tăng doanh thu hoạt động tài chính. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn nêu trên đồng thời được sử dụng làm tài sản đảm bảo/cầm cố cho các khoản vay tại chính ngân hàng cấp tín dụng theo yêu cầu và điều kiện phê duyệt tín dụng của ngân hàng. Việc duy trì tiền gửi đảm bảo giúp Công ty nâng cao hạn mức tín dụng, giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư dài hạn. Các khoản tiền gửi này vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty, có tính an toàn cao và được quản lý tập trung theo chính sách tài chính nội bộ. Việc sử dụng tiền gửi làm tài sản bảo đảm không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty.

2.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng, dựa theo thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Thời gian khấu hao tài sản cố định

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 08 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 08 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025)

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam liên quan đến việc trích khấu hao tài sản cố định, tuân thủ theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định).

Trong 02 năm gần đây cho đến thời điểm hiện tại, Công ty không thay đổi phương pháp tính khấu hao (căn cứ theo BCTC kiểm toán năm 2024 và 2025).

2.1.3 Mức thu nhập bình quân

Công ty áp dụng hệ thống thang bảng lương tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng, v.v căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty.

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty tính đến 31/12/2025 như sau:

- CBNV Khối Văn phòng và Khối Kinh doanh là 11 triệu đồng/người/tháng.
- CBNV Khối Sản xuất trung bình là 9,5 triệu đồng/người/tháng.

Mức thu nhập bình quân của ECO PLASTIC nhìn chung ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng địa bàn nói chung. Theo số liệu của Sở Nội vụ Hà Nội, khối doanh nghiệp dân doanh, mức tiền lương bình quân của người lao động năm 2025 tại Hà Nội là 8.700.000 đồng/người/tháng. Như vậy, so với các doanh nghiệp nói chung trên địa bàn Thành phố Hà Nội, mức thu nhập bình quân của CBNV Công ty là tương đối ổn định và cạnh tranh. Hơn nữa, với mục tiêu phát triển kinh doanh trong tương lai, ECO PLASTIC tự tin sẽ dần nâng cao hơn nữa mức thu nhập của CBNV trong thời gian tới.

2.1.4 Tình hình công nợ

Bảng 21: Tình hình công nợ của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	%Tăng/giảm so với 2024	30/06/2026
I. Tổng nợ phải thu	87.494	118.534	35,5%	121.520
1. Phải thu ngắn hạn	87.494	118.534	35,5%	121.520
2. Phải thu dài hạn	-	-	-	-
II. Tổng nợ phải trả	90.802	144.032	58,6%	153.221
1. Nợ ngắn hạn	85.980	141.584	64,8%	150.513
2. Nợ dài hạn	4.822	2.448	-49,2%	2.708

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Bảng 22: Tình hình công nợ của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	%Tăng/giảm so với 2024	30/06/2026
I. Tổng nợ phải thu	87.555	138.506	58,2%	129.146
1. Phải thu ngắn hạn	87.555	138.506	58,2%	129.146
2. Phải thu dài hạn	-	-	-	-
II. Tổng nợ phải trả	90.803	205.769	126,6%	240.160
1. Nợ ngắn hạn	85.981	142.036	65,2%	161.404
2. Nợ dài hạn	4.822	63.733	1221,7%	78.757

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Trong giai đoạn 2024-2025, Công ty gia tăng tỷ trọng nợ từ các Hợp đồng vay tín dụng ngắn và dài hạn với các ngân hàng thương mại lớn và uy tín tại Việt Nam. Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, hoạt động bảo lãnh, phát hành L/C. Tất cả các khoản vay đều được thế chấp bằng tài sản và hàng hóa kinh doanh của Công ty. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có phát sinh các khoản nợ quá hạn. Việc tận dụng nguồn vốn vay luôn được Công ty kiểm soát, đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi với các tổ chức tín dụng.

2.1.5 Các khoản phải thu

Bảng 23: Các khoản phải thu của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	%Tăng/giảm so với 2024	30/06/2026
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	87.494	118.534	35,5%	121.520
1. Phải thu khách hàng ngắn hạn	29.599	44.340	49,8%	27.463
2. Trả trước cho người bán	52.922	63.237	19,5%	91.643
3. Phải thu ngắn hạn khác	4.973	10.957	120,3%	2.414
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tổng	87.494	118.534	35,5%	121.520

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

[Hết nội dung tại trang này]

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Bảng 24: Các khoản phải thu của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	%Tăng/giảm so với 2024	30/06/2026
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	87.555	138.506	58,2%	129.146
1. Phải thu khách hàng ngắn hạn	29.599	44.340	49,8%	27.463
2. Trả trước cho người bán	52.939	70.604	33,4%	91.649
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	12.500	-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	5.017	11.062	120,5%	10.034
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tổng	87.555	138.506	58,2%	129.146

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Công ty chỉ có khoản phải thu ngắn hạn. Trong đó, các khoản trả trước cho người bán chiếm tỷ trọng chính do Công ty gia tăng năng suất sản xuất, mở rộng thị trường khách hàng trong và ngoài nước, nên Công ty đã chủ động ký kết trước các hợp đồng nhập nguyên vật liệu khi giá thành nguyên liệu giảm nhằm quản lý rủi ro về biến động giá và sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất. Các khoản phải thu ngắn hạn khác đều được Công ty kiểm soát trong mức an toàn cho phép.

Theo BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2026, tại ngày 30/06/2026, khoản trả trước cho người bán của Công ty là 91.649.364.478 đồng, chủ yếu phát sinh từ các nhà cung cấp nguyên liệu truyền thống, trong đó: CTCP Kinh doanh và Thương mại Nam Cường với số dư 57.665.096.034 đồng và CTCP Xuất nhập khẩu 5T với số dư 26.854.908.000 đồng.

Các khoản trả trước này phát sinh theo thỏa thuận thương mại giữa Công ty và nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất, chủ động kế hoạch tồn kho, duy trì tiến độ giao hàng cho khách hàng và tối ưu các điều kiện mua hàng. Đây là các đối tác có quan hệ giao dịch thường xuyên với Công ty, có khả năng cung ứng nguyên liệu ổn định, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ.

Công ty thực hiện theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện hợp đồng, tiến độ giao nhận hàng hóa và nghĩa vụ của nhà cung cấp, đồng thời chủ động cân đối dòng tiền để nâng cao hiệu quả quản lý vốn lưu động. Đến thời điểm hiện tại, các nhà cung cấp vẫn đang thực hiện giao hàng theo kế hoạch, đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở uy tín của các nhà cung cấp, tiến độ thực hiện hợp đồng và cơ chế quản lý công nợ đang áp dụng, Ban Lãnh đạo đánh giá khoản trả trước cho người bán phát sinh phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, có khả năng thu hồi thông qua việc nhận hàng hóa theo hợp đồng và không dự kiến ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính, khả năng thanh toán cũng như kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Bảng 25: Chi tiết khoản Phải thu khách hàng ngắn hạn (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Tên khách hàng	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	S.D LTD, Belgium	2.348	3.629	3.752
2	S.S, LDA	4.940	4.448	2.015
3	Công ty Cổ phần Thuận Đức	4.358	-	-
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Vạn Phát	-	7.233	-
5	Multi Productos 2020 SL	-	-	3.758
6	Technopacking	-	-	3.256
7	Các đối tượng khác (*)	17.953	29.030	14.682
Tổng		29.599	44.340	27.463

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Số dư thể hiện khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng theo Hợp đồng mua bán bao bì nhựa giữa Công ty và các khách hàng lâu năm, có bề dày quan hệ kinh doanh và uy tín. Các khách hàng của Công ty đều là bên thứ 03, không phải là bên liên quan của Công ty. Công ty không có khoản phải thu nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi, do các khách hàng đều là những đối tác bạn hàng lâu năm của Công ty.

(*) Chi tiết về khoản Phải thu các đối tượng khác tại BCTC Hợp nhất Soát xét 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty như sau:

Bảng 26: Chi tiết khoản Phải thu các đối tượng khác (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Tên khách hàng	30/06/2026
1	Công ty TNHH Minh Phú HN	962
2	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mạnh Cường Hưng Yên	694
3	COOP ESTONIA	1.746
4	L. M S.L	1.624
5	P3 P.P Products	1.035
6	P.Y.D S.L.	860
7	RHP LTD	1.935
8	S.L.F A/S	1.878
9	T.PLASTICOS, S.L.	1.098
10	Các khách hàng khác	2.850
Tổng		14.682

(Nguồn: CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam)

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Số dư khoản phải thu của khách hàng khác tại ngày 30/06/2026 là 14,7 tỷ đồng. Các khoản phải thu này phát sinh từ hoạt động bán thành phẩm bao bì nhựa và thương mại hạt nhựa theo các hợp đồng đã ký kết với khách hàng trong nước và nước ngoài. Các khách hàng đều là đối tác có quan hệ giao dịch thường xuyên, uy tín và không phải là người có liên quan của Công ty.

Công ty thực hiện quản lý công nợ theo quy chế nội bộ, thường xuyên theo dõi tiến độ thanh toán và đánh giá khả năng thu hồi đối với từng khoản phải thu. Đến ngày 30/06/2026, hầu hết các khoản phải thu của khách hàng khác ghi nhận tại thời điểm 31/03/2026 đã được khách hàng thanh toán đầy đủ theo đúng cam kết, tương ứng tỷ lệ thu hồi trung bình đạt 90,7%.

Kết quả thu hồi công nợ nêu trên phản ánh chất lượng các khoản phải thu và hiệu quả trong công tác quản lý tín dụng thương mại của Công ty. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không phát sinh các khoản phải thu quá hạn hoặc có dấu hiệu suy giảm khả năng thu hồi, do đó Ban Lãnh đạo đánh giá các khoản phải thu hiện hữu không tiềm ẩn rủi ro trọng yếu đối với tình hình tài chính và khả năng thanh toán của Công ty.

2.1.6 Các khoản phải trả

Bảng 27: Các khoản phải trả của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	%Tăng/giảm so với 2024	30/06/2026
I. Nợ ngắn hạn	85.980	141.584	64,76%	150.513
Phải trả người bán	19.086	15.679	-17,85%	12.973
Người mua trả tiền trước	5.874	6.908	17,60%	4.978
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.353	4.176	24,55%	3.385
Phải trả người lao động	951	1.667	75,29%	861
Chi phí phải trả ngắn hạn	123	63	-48,78%	136
Phải trả ngắn hạn khác	448	369	-17,63%	447
Vay và nợ thuê tài chính	56.144	112.722	100,77%	127.733
II. Nợ dài hạn	4.822	2.448	-49,23%	2.708
Vay và nợ thuê tài chính	4.822	2.448	-49,23%	2.708
Tổng	90.802	144.032	58,62%	153.221

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Bảng 28: Các khoản phải trả của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	%Tăng/giảm so với 2024	30/06/2026
Nợ ngắn hạn	85.981	142.036	65,19%	161.404
Phải trả người bán	19.087	15.741	-17,53%	19.545
Người mua trả tiền trước	5.874	6.908	17,60%	4.978
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.353	4.176	24,55%	3.385
Phải trả người lao động	951	1.667	75,29%	861
Chi phí phải trả ngắn hạn	123	142	15,45%	270
Phải trả ngắn hạn khác	448	369	-17,63%	447
Vay và nợ thuê tài chính	56.144	113.033	101,33%	131.918
Nợ dài hạn	4.822	63.733	1221,71%	78.757
Vay và nợ thuê tài chính	4.822	63.733	1221,71%	78.757
Tổng	90.803	205.769	126,61%	240.160

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng các khoản phải trả của ECO PLASTIC là 205,8 tỷ đồng, trong đó chiếm tỷ trọng chính là nợ ngắn hạn. Để chủ động hơn trong việc cân đối dòng tiền và cơ cấu nguồn vốn hiệu quả để đạt mục tiêu lợi nhuận, đồng thời đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ kế hoạch đầu tư xây dựng nhà máy, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cấp dây chuyền thiết bị, Công ty đã tận dụng tối ưu các nguồn vốn vay. Song song với quá trình phát triển doanh nghiệp, các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tại BCTC hợp nhất năm 2025 của Công ty tăng gần 57 tỷ so với năm 2024, chiếm tỷ trọng gần 55% tổng dư nợ của Công ty. Đây là các khoản vay ngân hàng trong thời hạn 05 - 06 tháng nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C.

Công ty luôn có kế hoạch cụ thể cho dòng tiền, xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư hợp lý để đảm bảo an toàn tài chính của Công ty. Các khoản phải trả ngắn hạn khác như phải trả người bán, người mua trả tiền trước, thuế và các khoản phải nộp, phải trả người lao động đều là chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cũng tăng 26,84% so với năm 2024 do hoạt động sản xuất kinh doanh của ECO PLASTIC năm 2025 đạt kết quả tốt.

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tại BCTC hợp nhất năm 2025 tăng đáng kể so với năm 2024. Các khoản vay này có thời hạn 60 – 120 tháng nhằm mục đích mua sắm máy móc và thực hiện xây dựng dự án Nhà máy sản xuất bao bì nhựa của Công ty.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Tại ngày 30/06/2026, tổng nợ của Công ty là 240,2 tỷ đồng, tăng 16,7% so với đầu năm, trong đó khoản nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng chính (67,2%). Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong 6 tháng đầu năm 2026 chủ yếu là các khoản vay ngân hàng ngắn hạn tại Công ty mẹ nhằm bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh (127,7 tỷ đồng). Trong khi đó, phần lớn khoản Vay và nợ thuê tài chính dài hạn là khoản vay tại Công ty con (76,0 tỷ đồng) nhằm bổ sung vốn cho Dự án xây dựng Nhà máy.

❖ Thông tin về các khoản vay được thế chấp bằng tài sản bên thứ 3 tại Ngân hàng

Đối tượng cho vay	Thông tin về khoản vay	Tài sản thế chấp bên thứ 3
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đông Hà Nội	Bên vay: Công ty mẹ Hạn mức: 40 tỷ đồng Kỳ hạn: Theo từng khế ước nhận nợ, tối đa không quá 06 tháng Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh Lãi suất: theo từng giấy nhận nợ (5,5% - 7%/năm) Giá trị tại ngày 31/12/2024: 34,5 tỷ đồng Giá trị tại ngày 31/12/2025: 37,9 tỷ đồng Giá trị tại ngày 30/06/2026: 39,3 tỷ đồng	Hợp đồng thế chấp Bất động sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, mang tên ông Nguyễn Đình Tuấn và bà Nguyễn Thị Thùy Dương. <i>Ông Nguyễn Đình Tuấn là Thành viên HĐQT kiêm TGD của Công ty.</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thăng Long	Bên vay: Công ty mẹ Hạn mức: 25 tỷ đồng Kỳ hạn: Theo từng khế ước nhận nợ, tối đa không quá 12 tháng Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C Lãi suất: theo từng giấy nhận nợ (5,9%/năm) Giá trị tại ngày 31/12/2024: 18,8 tỷ đồng Giá trị tại ngày 31/12/2025: 21,6 tỷ đồng Giá trị tại ngày 30/06/2026: 37,9 tỷ đồng	Hợp đồng thế chấp Bất động sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, mang tên ông Nguyễn Văn Bình và bà Nguyễn Thị Lương. <i>Ông Nguyễn Văn Bình là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty.</i>
Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thăng Long	Bên vay: Công ty mẹ Hạn mức: 80 tỷ đồng Kỳ hạn: Theo từng khế ước nhận nợ, tối đa không quá 6 tháng Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh Lãi suất: theo từng giấy nhận nợ Giá trị tại ngày 31/12/2025: 0 đồng Giá trị tại ngày 30/06/2026: 35,2 tỷ đồng	Hợp đồng thế chấp Bất động sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, mang tên ông Nguyễn Đình Tuấn và bà Nguyễn Thị Loan.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

➤ **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào. Các khoản dư nợ ngắn hạn với Ngân hàng của Công ty trong năm 2025 - 2026 là các hợp đồng hạn mức tín dụng, kỳ hạn 05 - 06 tháng, có tài sản đảm bảo và mục đích vay chủ yếu là để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì nhựa, hạt nhựa các loại. Công ty luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn, đầy đủ để đảm bảo lịch sử tín dụng luôn duy trì tốt với các Ngân hàng.

2.1.7 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện kê khai, quyết toán và nộp đầy đủ các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, v.v theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 29: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.324	4.035	3.381
Thuế thu nhập cá nhân	29	129	4
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	12	-
Tổng	3.353	4.176	3.385

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Bảng 30: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.324	4.035	3.381
Thuế thu nhập cá nhân	29	129	4
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	12	-
Tổng	3.353	4.176	3.385

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành. Công ty nộp các loại thuế khác theo quy định.

Trong năm 2024, Công ty có phát sinh khoản tiền phạt là 99.529.289 VND, bao gồm chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 là 96.177.234 VND và tiền chậm nộp tiền bảo hiểm là 3.352.055 VND. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty phát sinh 2.546.921 VND tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân và 1.011.623 đồng tiền chậm nộp bảo hiểm xã hội. Việc phát sinh chậm nộp thuế là do sơ suất của bộ phận kế toán trong việc giám sát, theo dõi quy định về thời hạn nộp thuế. Ngay sau khi phát hiện việc chậm nộp thuế, Công ty đã thực hiện nộp đầy đủ tiền thuế và tiền chậm nộp. Công ty cam kết tiếp tục nâng cao công tác quản trị tài chính, tăng cường công tác kiểm soát,

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

giám sát thời hạn kê khai, nộp thuế và bảo hiểm nhằm hạn chế tối đa các phát sinh tương tự trong thời gian tới.

➤ **Về tình hình nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đến thời điểm hiện nay:**

Số dư khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty tại ngày 30/06/2026 như sau:

Bảng 31: Chi tiết Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 30/06/2026 (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2024	Số phát sinh năm 2025	Số dư tại ngày 31/12/2025	Số phát sinh đến ngày 30/06/2026	Số dư tại ngày 30/06/2026
- Thuế Nhập khẩu	-	-	-	516	-
- Thuế Xuất khẩu	-	-	-	-	-
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	706	-	2.526	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.324	4.177	4.035	3.539	3.381
- Thuế thu nhập cá nhân	29	205	129	5	4
- Các khoản phí, lệ phí, và các khoản phải nộp khác	-	17	12	26	-
Tổng	3.353	5.105	4.176	6.613	3.385

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 31/12/2025 là 4.176.120.430 VND, trong đó chủ yếu là thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 phải nộp. Tính đến ngày 07/05/2026, Công ty đã nộp toàn bộ số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 là 4.177.138.561 VND, và tiền thuế thu nhập cá nhân đã nộp là 130.878.516 VND.

Căn cứ theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016 (Luật số 107/2016/QH13 ngày 06/04/2016), sản phẩm xuất khẩu của Công ty là bao bì (túi) nhựa, không nằm trong danh mục hàng hóa chịu thuế xuất khẩu, do đó Công ty không phải nộp thuế xuất khẩu.

2.1.8 Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, lợi nhuận sau khi nộp thuế TNDN hàng năm của Công ty có thể được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT thống nhất đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty đã trích lập Quỹ đầu tư phát triển với số tiền 500.000.000 đồng, phù hợp với phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

hội đồng cổ đông phê duyệt.

2.1.9 Thông tin về các hoạt động vay và cho vay cá nhân

❖ Thông tin về khoản cho vay cá nhân

Phải thu về cho vay tại ngày 31/12/2025 và 30/06/2026 lần lượt là 12,5 tỷ đồng và 12,8 tỷ đồng. Đây là khoản cho vay cá nhân theo 02 hợp đồng như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Cho vay cá nhân	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Lê Văn Hưng	-	12.500	0
2	Võ Thanh Hoài	-	-	12.800
Tổng cộng		-	12.500	12.800

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

- (1) Khoản cho vay cá nhân ông Lê Văn Hưng tại Công ty con – Công ty CP Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam theo Hợp đồng cho vay tiền số 01.2025/HĐCV/BBNST ngày 20/12/2025, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo của khoản cho vay nêu trên là các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay là phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang). Trong suốt quá trình cho vay, ông Lê Văn Hưng không phải là Bên liên quan của Công ty con. Tính đến ngày 30/06/2026, ông Lê Văn Hưng đã thực hiện tất toán toàn bộ khoản vay nói trên cho Công ty con, số dư khoản phải thu về cho vay của ông Lê Văn Hưng là 0 VND.
- (2) Khoản cho vay cá nhân ông Võ Thanh Hoài tại Công ty mẹ theo Hợp đồng cho vay tiền số 0206/2026/HĐ/ECO ngày 02/06/2026, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 8,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01049545 do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Phước, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/04/2025, mang tên ông Võ Thanh Hoài. Trong suốt quá trình cho vay, ông Võ Thanh Hoài không phải là Bên liên quan của Công ty theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, Công ty đã quản lý và theo dõi khoản vay theo quy chế tài chính nội bộ và quy định pháp luật hiện hành, bao gồm việc ký kết, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ; theo dõi tình trạng khoản vay và nghĩa vụ thanh toán của bên vay; đồng thời thực hiện hạch toán và phản ánh khoản vay theo quy định. Trên cơ sở các biện pháp kiểm soát nêu trên và tài sản bảo đảm của khoản vay, Ban Lãnh đạo Công ty đánh giá khoản vay không làm phát sinh ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính, khả năng thanh toán và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến ngày 06/08/2026, ông Võ Thanh Hoài đã hoàn tất việc thanh toán và tất toán toàn bộ khoản vay, bao gồm đầy đủ nợ gốc và các nghĩa vụ lãi liên quan, cho Công ty mẹ. Theo đó, tính đến thời điểm hiện tại, số dư khoản phải thu về cho vay cá nhân của Công ty là 0 đồng và Công ty không còn khoản cho vay cá nhân nào đang tồn tại.

Sau khi rà soát nội bộ, Ban Lãnh đạo Công ty đã tổ chức họp và quán triệt đến các bộ phận có liên quan về việc kiểm soát chặt chẽ hoạt động sử dụng vốn, đặc biệt đối với các giao dịch cho vay

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

đối với cá nhân. Công ty xác định việc bảo toàn nguồn vốn, đảm bảo nguồn lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi và hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh từ các khoản cho vay không thuộc hoạt động kinh doanh chính là nguyên tắc cần được ưu tiên trong thời gian tới.

Trên cơ sở đó, Công ty cam kết không thực hiện và không phát sinh thêm các khoản cho vay đối với cá nhân trong thời gian tới. Công ty đồng thời cam kết tăng cường kiểm soát nội bộ đối với việc sử dụng nguồn vốn, đảm bảo mọi quyết định sử dụng vốn được xem xét trên cơ sở phù hợp với ngành nghề, mục tiêu hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý. Trường hợp phát sinh nhu cầu sử dụng nguồn vốn ngoài hoạt động kinh doanh thông thường, Công ty sẽ thực hiện rà soát, đánh giá đầy đủ về tính cần thiết, tính hợp pháp, rủi ro và thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

❖ **Thông tin về khoản vay cá nhân**

Vay cá nhân tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025 là các khoản vay của Công ty mẹ đối với các cá nhân để bổ sung vốn lưu động của Công ty. Chi tiết như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Hợp đồng vay cá nhân	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Lê Văn Hoan	-	26.001	-
2	Nguyễn Tuấn Dũng	-	24.770	-
Tổng cộng		-	50.771	-

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

- (1) Khoản vay ông Lê Văn Hoan theo Hợp đồng vay tiền số 04/2025/HĐVT/ECO-LVH ngày 02/6/2025, thời hạn 6 tháng, lãi suất 6,8%/năm, giá trị vay 30.000.000.000 đồng, dư nợ 26.001.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, hình thức bảo đảm: tín chấp. Tính đến ngày 16/01/2026, Công ty đã thực hiện tất toán toàn bộ khoản vay số tiền 26.001.000.000 VND cho ông Lê Văn Hoan.
- (2) Khoản vay ông Nguyễn Tuấn Dũng theo Hợp đồng vay tiền số 02/2025/HĐVT/ECO-NTD ngày 09/6/2025, thời hạn 6 tháng, lãi suất 7,2%/năm, giá trị vay 27.000.000.000 đồng, dư nợ 24.770.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, hình thức bảo đảm: tín chấp. Tính đến ngày 16/01/2026, Công ty đã thực hiện tất toán toàn bộ khoản vay số tiền 24.770.000.000 VND với ông Nguyễn Tuấn Dũng.

Các khoản vay cá nhân trên được thực hiện nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mở rộng quy mô hoạt động và gia tăng sản lượng đơn hàng. Nguồn vốn vay chủ yếu được sử dụng để thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, chi phí gia công, chi phí nhân công, duy trì hàng tồn kho phục vụ sản xuất liên tục cũng như đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn với nhà cung cấp.

Việc huy động vốn từ cá nhân nhằm hỗ trợ Công ty chủ động hơn về dòng tiền trong từng thời điểm, đảm bảo tiến độ sản xuất, kịp thời đáp ứng các đơn hàng phát sinh và nâng cao năng lực

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

hoạt động kinh doanh trong giai đoạn tăng trưởng.

2.1.10 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho của ECO PLASTIC chủ yếu là nguyên liệu, vật liệu để phục vụ sản xuất bao bì nhựa. Nhờ việc thay đổi phương thức quản lý bán hàng kể từ năm 2022 đối với khách hàng nước ngoài, hàng hóa thành phẩm được giao cho khách ngay sau khi sản xuất nên không còn tồn nhiều ở doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, nguyên liệu và hàng tồn kho luôn được bảo quản theo đúng quy trình, giảm thiểu tối đa rủi ro về việc hàng tồn bị hư hỏng, giảm giá. Nguyên vật liệu được cấp phát cho sản xuất theo nguyên tắc FIFO (nhập trước xuất trước) và FEFO (hết hạn trước xuất trước). Hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty là tương đối nhanh ở mức 5,6 lần đảm bảo hàng tồn kho không bị ứ đọng, giảm chất lượng.

Hàng tồn kho tại ngày 30/06/2026, 31/12/2025, 31/12/2024 tại BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 là toàn bộ hàng tồn kho của Công ty mẹ bao gồm nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty con đang trong giai đoạn hoàn thiện đầu tư xây dựng cơ bản và lắp đặt hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất cho Nhà máy bao bì nhựa, chưa phát sinh hoạt động kinh doanh nên chưa phát sinh hàng tồn kho. Chi tiết như sau:

Bảng 32: Chi tiết Hàng tồn kho (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Hàng tồn kho	68.879	84.584	141.946
	<i>Hàng mua đang đi đường</i>	<i>6.440</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
-	<i>Nguyên liệu, vật liệu</i>	<i>50.021</i>	<i>62.747</i>	<i>118.000</i>
-	<i>Thành phẩm</i>	<i>10.117</i>	<i>13.220</i>	<i>12.279</i>
-	<i>Hàng hóa</i>	<i>2.300</i>	<i>2.061</i>	<i>11.667</i>
-	<i>Hàng gửi bán</i>	<i>-</i>	<i>6.556</i>	<i>-</i>
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
	Tổng cộng	68.879	84.584	141.946

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Soát xét bán niên năm 2026 của ECO)

Tại thời điểm 31/12/2025 và 31/12/2024, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, đặc thù hàng hóa của Công ty chủ yếu là nguyên vật liệu hạt nhựa, bán thành phẩm và thành phẩm phục vụ hoạt động sản xuất túi nhựa plastic, là các mặt hàng không có hạn sử dụng, vẫn đang được sử dụng và tiêu thụ bình thường cho các đơn hàng hiện tại và kế hoạch sản xuất kinh

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

doanh năm tiếp theo. Tại thời điểm cuối năm, Công ty thực hiện rà soát, đối chiếu số lượng, chất lượng và khả năng tiêu thụ của từng nhóm hàng tồn kho. Kết quả đánh giá cho thấy hàng tồn kho không phát sinh tình trạng hư hỏng, lỗi thời kỹ thuật, mất phẩm chất, hoặc chậm luân chuyển bất thường ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ.

Về giá trị hàng tồn kho, Công ty đánh giá rằng giá trị ghi sổ không thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm lập BCTC, tức là hàng tồn kho không bị giảm giá trị so với giá thị trường, đảm bảo bù đắp được giá vốn và các chi phí liên quan. Vì vậy, căn cứ thực tế đặc thù hàng tồn kho nói trên và theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC cùng các chuẩn mực kế toán hiện hành, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

2.1.11 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Thực hiện tăng vốn

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam đặt mục tiêu trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu trong ngành sản xuất bao bì nhựa tại thị trường miền Bắc, với lợi thế cạnh tranh về chất lượng sản phẩm và giá thành cạnh tranh. Do đó, để gia tăng năng lực tài chính cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty đã thực hiện tăng vốn thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trong năm 2025. Theo đó, Công ty chào bán thành công và thực hiện phân phối thêm 9.999.985 cổ phiếu với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, thu về số tiền là 99.999.850.000 đồng. Tổng số lượng cổ phiếu của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán tại thời điểm ngày 13/01/2026 là 29.999.985 cổ phiếu, tương ứng số vốn điều lệ là 299.999.850.000 đồng.

Thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng này, nguồn vốn của Công ty được bổ sung kịp thời để thanh toán các khoản nợ vay và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty giảm áp lực tài chính, tránh rủi ro về lãi suất, tăng khả năng thanh toán và chủ động trong việc bắt nhịp tốt hơn với những biến động của thị trường, qua đó gia tăng biên lợi nhuận và thu nhập cho Công ty trong thời gian tới. Thông tin chi tiết về đợt chào bán được trình bày tại mục V/ 2.1.1 Bản cáo bạch này.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024		Năm 2025		
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,50	2,99	1,72	2,27
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,69	2,19	1,12	1,68
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024		Năm 2025	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	28,80	28,81	37,47	46,22
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	40,46	40,47	59,93	85,94
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
3	Vòng quay Hàng tồn kho	lần	8,28	5,59	5,59
	Vòng quay Tổng tài sản	lần	1,57	1,34	1,23
	Vòng quay Vốn lưu động	lần	2,15	2,04	1,61
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
4	LNST/DTT (ROS)	%	3,12	3,43	2,81
	LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	6,51	6,89	5,66
	LNST/TTS bình quân (ROA)	%	4,89	4,58	3,45
	LN từ HĐKD/DTT	%	3,75	4,22	3,60
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	705	660	660

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam)

Nhìn chung CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam đã có bước chuyển mình trong giai đoạn năm 2024 – 2025. Các chỉ số về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời cơ bản đều được duy trì ổn định. Khả năng thanh toán của Công ty được duy trì ở mức hợp lý do Công ty đã có những chiến lược nâng cao quản trị tài chính hiệu quả. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2025 tăng đáng kể so với năm 2024 do tăng khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn trong kỳ nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh, mua sắm máy móc và thực hiện xây dựng dự án Nhà máy sản xuất số 2. Việc tận dụng tốt đòn bẩy tài chính sẽ giúp Công ty phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty luôn đảm bảo các chỉ số này nằm trong mức an toàn, không trở thành gánh nặng cũng như tăng mức độ rủi ro đối với doanh nghiệp.

Các hệ số về hiệu suất hoạt động của ECO PLASTIC có sự ổn định, cho thấy Công ty đang ngày càng tối ưu hóa hiệu quả, năng lực hoạt động của mình. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty ở mức khá so với trung bình ngành, nhờ việc tập trung đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp và đầu tư mở rộng thị trường, mang lại hiệu quả kinh doanh tốt hơn cho Công ty. Các chỉ số Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu (ROE) và Biên lợi nhuận hoạt động (ROS) năm 2025 lần lượt là 5,66% và 2,81%.

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 - 2025 của Công ty đạt kết quả tốt hơn năm 2023, nhưng đây vẫn là kết quả khá khiêm tốn so với các doanh nghiệp cùng ngành và chưa khai thác hết tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để đạt được mục tiêu trở thành nhà sản xuất và xuất

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

khẩu bao bì nhựa đáng tin cậy tại Việt Nam, Ban Lãnh đạo cùng toàn bộ CBCNV của ECO PLASTIC sẽ nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị, gia tăng sản lượng và mở rộng thị trường hơn nữa trong thời gian tới.

3. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

a. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024:

➤ Đối với BCTC Riêng đã được kiểm toán năm 2024:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.”

➤ Đối với BCTC Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.”

(Căn cứ BCTC năm 2024 đã kiểm toán số A1224245/MOOREAISHN-TC ngày 21 tháng 03 năm 2025 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC).

b. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025:

➤ Đối với BCTC Riêng đã được kiểm toán năm 2025:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

(Căn cứ BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán số B0625101-R/MOOREAISHN-TC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC).

➤ Đối với BCTC Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

(Căn cứ BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán số B0625101-HN/MOOREAISHN-TC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISIC).

c. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026:

➤ **Đối với BCTC Riêng soát xét bán niên năm 2026:**

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của đơn vị tại ngày 30/06/2026 và kết quả hoạt động kinh doanh riêng về lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.”

(Căn cứ BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét số 300611/2026/BCSX/IAV ngày 15/08/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế)

➤ **Đối với BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2026:**

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của đơn vị tại ngày 30/06/2026 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất về lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

(Căn cứ BCTC Hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét số 300611.1/2026/BCSX/IAV ngày 15/08/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế)

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026

Bảng 34: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 (Hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tăng/giảm so với 2025
1	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	467.322	610.000	30,53%
2	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	200.000	325.000	62,50%
3	Vốn chủ sở hữu (Triệu đồng)	239.532	354.000	47,79%

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tăng/giảm so với 2025
4	Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	13.134	25.000	190,35%
5	Tỷ suất LNST/DTT (%)	2,81%	2,46%	-12,46%
6	Tỷ suất LNST/VCSH bình quân (%)	5,66%	-	-
7	Tỷ lệ cổ tức	-	6%*	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

* Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 6% bằng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua ngày 18/04/2026.

Bảng 35: Cơ cấu doanh thu năm 2026 dự kiến

STT	Doanh thu (DT)	Doanh thu năm 2026 dự kiến (Triệu đồng)	Doanh thu năm 2025 (Triệu đồng)	Tăng/Giảm so với 2025	Cơ sở
1	DT thương mại	250.000	205.804	21,5%	- Các hợp đồng thương mại đã ký kết.
2	DT sản xuất	360.000	257.412	39,8%	- Các hợp đồng cung ứng cho danh sách khách hàng cũ. - Mở rộng tệp khách hàng tiềm năng tại các thị trường mới
3	DT bán phế liệu	-	4.760	-	
Tổng cộng		610.000	467.322	30,5%	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

Kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận năm 2026 và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/ECO thông qua ngày 18/04/2026.

4.2 Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Đặt ra mục tiêu tăng trưởng ổn định trong năm 2026 thể hiện rõ nỗ lực vươn lên và quyết tâm đạt mục tiêu trở thành doanh nghiệp có uy tín và vị thế trong thị trường sản xuất bao bì nhựa của ECO PLASTIC. Những yêu cầu về chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động là những thách thức tương đối lớn đặt ra cho Công ty trong bối cảnh tình hình kinh tế - chính trị năm 2026 vẫn còn nhiều yếu tố bất ổn, giá cả nguyên vật liệu đầu vào dự kiến biến động theo chiều hướng tăng và thị trường tiêu thụ sản phẩm cạnh tranh cả về chất lượng, tiến độ, giá cả, cơ chế bán hàng v.v.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2026 ghi nhận Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 12,5 tỷ đồng, tăng 132,5% so với cùng kỳ năm 2025, tương ứng hoàn thành

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

khoảng 50% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026. Kết quả này phản ánh hiệu quả của các giải pháp tái cơ cấu hoạt động sản xuất, tối ưu quy trình công nghệ, nâng cao năng suất lao động, kiểm soát giá vốn hàng bán và chi phí vận hành, đồng thời cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của Công ty trước những biến động của thị trường.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thị trường bao bì nhựa xuất khẩu được dự báo tiếp tục duy trì nhu cầu ổn định đối với các sản phẩm phục vụ thực phẩm, bán lẻ và logistics. Trên cơ sở đó, Công ty đã ký kết các hợp đồng với khách hàng truyền thống có giá trị bình quân khoảng 45 tỷ đồng/tháng, tương ứng lợi nhuận gộp ước tính khoảng 4 tỷ đồng/tháng, tạo nguồn doanh thu và dòng tiền ổn định đến hết năm 2026.

Bảng 36: Danh sách khách hàng trong 6 tháng cuối năm 2026

(ĐVT: Triệu đồng)

Khách hàng	Số lượng mua hàng dự kiến /tháng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Giá trị đơn hàng dự kiến/tháng	Lợi nhuận gộp dự kiến ước tính /tháng
M.Pro	15.000 thùng	Tháng 07-12/2026	4.875	609
S.Distribution	8.400 thùng	Tháng 07-10/2026	2.604	325
Tec.P	12.000 thùng	Tháng 07-12/2026	3.552	444
S.Star	9.500 thùng	Tháng 07-12/2026	3.610	451
C.Esto	9.800 thùng	Tháng 08-10/2026	3.479	435
Global House	14.000 thùng	Tháng 08-12/2026	4.550	569
Ecopak	9.800 thùng	Tháng 07-12/2026	3.273	409
N.Plant	11.200 thùng	Tháng 08-12/2026	3.740	467
Công ty Cổ phần HTQ Ninh Bình	100 tấn hạt nhựa	Tháng 07-12/2026	3.120	62
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhựa Cát Tường	150 tấn hạt nhựa	Tháng 07-12/2026	4.680	94
Các khách hàng khác	Túi nhựa, Hạt nhựa	Tháng 07-12/2026	7.500	150
Tổng			44.984	4.016

Bên cạnh các hợp đồng hiện hữu, Công ty tiếp tục mở rộng tệp khách hàng, đẩy mạnh hoạt động bán hàng và dự kiến mang lại doanh thu bổ sung khoảng 12–15 tỷ đồng/tháng. Đồng thời, Công ty đang hoàn thiện đầu tư dây chuyền sản xuất mới để phát triển các dòng sản phẩm như túi bảo quản thực phẩm chịu nhiệt cao, túi nhựa PP và màng chít phục vụ thị trường Mỹ và Châu Âu, với doanh thu kỳ vọng ban đầu khoảng 30 tỷ đồng trong 6 tháng cuối năm.

Các yếu tố trên được kỳ vọng sẽ góp phần gia tăng sản lượng tiêu thụ, cải thiện hiệu quả hoạt động và nâng cao khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu. Trên cơ sở kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026, khối lượng đơn hàng đã ký kết, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những tháng còn lại

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

của năm, cùng với lợi thế về nguồn nguyên liệu và năng lực sản xuất được cải thiện khi các dây chuyền mới đi vào vận hành, Công ty đánh giá có cơ sở để hoàn thành và phấn đấu vượt kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026, Hội đồng Quản trị đã xem xét và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 6%.

Với rất nhiều lợi thế về bề dày kinh nghiệm của Ban Lãnh đạo cùng đội ngũ CBNV năng động, sản phẩm được xuất khẩu đến nhiều quốc gia trên thế giới, Công ty đánh giá kế hoạch kinh doanh năm 2026 là hoàn toàn khả thi, đảm bảo chi trả cổ tức theo kế hoạch và mang lại lợi ích lâu dài cho các cổ đông.

4.3 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Ngày 13/01/2026, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại nguồn vốn và hỗ trợ kế hoạch mở rộng quy mô hoạt động. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 99.999.850.000 VNĐ.

Trên cơ sở phương án sử dụng vốn đã được công bố, Công ty đã thực hiện phân bổ nguồn vốn huy động cho các mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng cường năng lực tài chính. Căn cứ Khoản a, Mục 1, Điều 9, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020¹ và Mục 5, Điều 1, Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025² Công ty đã thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty theo Báo cáo số 01/2026/BCSDV-UBCK/ECO ngày 13/07/2026:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Mục đích	Phương án sử dụng vốn	Số tiền sử dụng vốn thực tế	Tỷ trọng trên tổng nguồn vốn huy động
1	Thanh toán các khoản nợ vay của Công ty	70.000	70.000	70,0%
2	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (thanh toán cho nhà cung cấp, v.v)	30.000	9.765	9,8%
Tổng		100.000	79.765	79,8%

Sau khi trừ các chi phí liên quan đến đợt chào bán, số tiền còn lại xấp xỉ 20 tỷ đồng sẽ được Công ty sử dụng để thanh toán các hợp đồng mua hàng với các nhà cung cấp theo phương án sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị thông qua. Chi tiết việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty thuyết minh đầy đủ trong BCTC năm được kiểm toán và báo

¹ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

² Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 18/04/2026 đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 6%. Công ty dự kiến sẽ thực hiện việc chi trả cổ tức trong Quý II – III/2026. Vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức là 317.999.840.000 VND. Ngoài việc trả cổ tức sẽ làm tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2026, Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong ngắn hạn.

Các phương án tăng quy mô vốn hoạt động trong tương lai sẽ được Ban Lãnh đạo Công ty cân nhắc và xem xét phù hợp với định hướng phát triển chung của Công ty và sẽ công bố thông tin kịp thời và đầy đủ khi có phương án cụ thể được thông qua bởi các cấp có thẩm quyền.

4.4 Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở cam kết của Tổ chức phát hành về tính chính xác của các thông tin được cung cấp và kết quả rà soát, phân tích nêu trên và trong điều kiện không phát sinh các yếu tố bất thường hoặc rủi ro trọng yếu ngoài dự kiến có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà Công ty đã đề ra là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 của Công ty được xây dựng trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026, hướng tới việc đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và nhu cầu tái đầu tư, phát triển hoạt động của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn và dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo và nhà đầu tư sẽ tự mình ra quyết định đầu tư.

PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

“Trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.”

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam là cá nhân trong nước. Công ty được Sở Tài chính Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 24/03/2015, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập Công ty đều đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Đối với cổ đông lớn là cá nhân

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 05% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 05/03/2026 như sau:

Bảng 37: Thông tin về cổ đông lớn của Công ty

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Năm sinh	Quốc tịch	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Lợi ích liên quan/ Mối quan hệ với ECO
1	Nguyễn Văn Bình	1956	Việt Nam	6.000.000	20%	Chủ tịch HĐQT

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

Bảng 38: Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của CĐL và người có liên quan của CĐL

TT	Tên	Đối tượng có liên quan	Tại ngày trở thành CĐL		Tại ngày 05/03/2026	
			Số cổ phần sở hữu/Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu/Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Bình	CĐL, Chủ tịch HĐQT	6.000.000	20%	4.000.000	20%
1.1	Nguyễn Thị Lương	NCLQ của CĐL: Vợ của Ông Nguyễn Văn Bình	-	-	1.470.000	4,9%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

- Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam và Tổ chức có liên quan đến cổ đông lớn: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Hội đồng quản trị.
- Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với ECO PLASTIC hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ECO PLASTIC mà cổ đông lớn có lợi ích liên quan: Không có.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

2.2. Đối với cổ đông lớn là tổ chức

Tại ngày 05/03/2026, không có cổ đông là tổ chức nắm giữ trên 05% cổ phần của Công ty.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán (trực thuộc HĐQT), Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

3.1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

➤ **Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Đào Quốc Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Vũ Xuân Biển	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
5	Dương Quân Anh	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán

3.1.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Văn Bình

- Họ và tên: Nguyễn Văn Bình
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1956
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2017 - 2022	Cố vấn chiến lược	CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam
T04-T06/2023	Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư Phát triển ST8
T10/2024 - Nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam
01/2023 - Nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- ❖ Sở hữu cá nhân: 6.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan: 1.470.000 cổ phần (tương đương 4,9% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức đăng ký niêm yết:

STT	Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ tại ECO
1	Nguyễn Thị Lương	Vợ	1.470.000	4,9%	Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao HĐQT
 - Năm 2024: Tổng cộng: 60.000.000 đồng
 - Năm 2025: Tổng cộng: 60.000.000 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: Tổng cộng: 30.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

b. Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Đình Tuấn

- Họ và tên: Nguyễn Đình Tuấn
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm TGD
- Chức vụ đã và đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam
- Quá trình công tác:

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
07/2022 - 01/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
01/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
T10/2024 - Nay	Thành viên HĐQT	CTCP Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam
07/2025 – Nay	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 450.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến Tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao HĐQT và lương
 - Năm 2024: Thù lao HĐQT: 36.000.000 đồng
 - Năm 2025: Tổng cộng: 86.000.000 đồng, trong đó thù lao HĐQT: 36.000.000 đồng và tiền lương: 50.000.000 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: Tổng cộng: 291.360.000 đồng, trong đó thù lao HĐQT: 18.000.000 đồng và tiền lương: 273.360.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

c. Thành viên HĐQT – Ông Đào Quốc Hùng

- Họ và tên: Đào Quốc Hùng
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Kỹ sư cơ điện
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc – Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
08/2019 - 12/2020	Trưởng phòng sản xuất và vật tư	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
01/2021 - 03/2023	Giám đốc Nhà máy	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
01/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
09/2024 – Nay	Phó TGD phụ trách kỹ thuật, kế hoạch vật tư	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
T10/2024 - Nay	Giám đốc	CTCP Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 450.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến Tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao HĐQT và lương
 - Năm 2024: Tổng cộng: 239.899.310 đồng, trong đó thù lao HĐQT: 36.000.000 đồng và tiền lương: 203.899.310 đồng
 - Năm 2025: Tổng cộng: 184.188.735 đồng, trong đó thù lao HĐQT: 36.000.000 đồng và tiền lương: 148.188.735 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: Tổng cộng: 127.294.420 đồng, trong đó thù lao HĐQT: 18.000.000 đồng và tiền lương: 109.294.420 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

d. Thành viên HĐQT độc lập – Vũ Xuân Biển

- Họ và tên: Vũ Xuân Biển
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
07/2006 – 06/2007	Phó Trưởng phòng Kiểm toán 2	Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán - Bộ Tài chính
07/2007 – 09/2016	Trưởng phòng Kiểm toán 2	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán
10/2016 – Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
04/2026 - Nay	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Chưa phát sinh.
- Các khoản nợ đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

e. Thành viên HĐQT độc lập – Dương Quân Anh

- Họ và tên: Dương Quân Anh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân Đại học – chuyên ngành Kế toán tài chính
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kiểm toán viên – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2007 - 2009	Trợ lý Kiểm toán	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán
2010 - nay	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
04/2026 - Nay	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên UBKT	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Chưa phát sinh
- Các khoản nợ đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

3.2 Ủy ban Kiểm toán (trực thuộc HĐQT)

3.2.1 Danh sách thành viên Ủy ban Kiểm toán

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Xuân Biễn	Chủ tịch UBKT
2	Dương Quân Anh	Thành viên UBKT

3.2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ủy ban Kiểm toán

a. Chủ tịch UBKT – Ông Vũ Xuân Biễn

- Xem mục VI/3.1.1/d

b. Thành viên UBKT – Ông Dương Quân Anh

- Xem mục VI/3.1.1/e

3.3 Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

3.3.1 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Đào Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Thị Việt Hoa	Kế toán trưởng

3.3.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

a. Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đình Tuấn (xem mục VI/3.1.2/b)

b. Phó Tổng Giám đốc – Ông Đào Quốc Hùng (xem mục VI/3.1.2/c)

c. Phó Tổng Giám đốc – Bà Lê Thị Thủy

- Họ và tên: Lê Thị Thủy
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân ngoại ngữ
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
08/2015 – 05/2020	Nhân viên kinh doanh	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
06/2021 – 08/2024	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
09/2024 - Nay	Phó TGD	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của Phó TGD đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức đăng ký niêm yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Tổ chức phát hành:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với Phó TGD và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Lương
 - Năm 2024: 66.525.693 đồng
 - Năm 2025: 152.383.028 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 111.841.837 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết: *Không có*

d. Kế toán trưởng – Bà Trần Thị Việt Hoa

- Họ và tên: Trần Thị Việt Hoa
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *Không có*

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2009 – 2016	Kế toán tổng hợp	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Đông Dương Hà Nội
2016 – 01/2023	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Xe chuyên dụng Hyundai KPI HY
02/2023 - Nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
- ❖ Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,0017% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức đăng ký niêm yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Tổ chức đăng ký niêm yết:
- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Lương
 - Năm 2024: 145.937.058 đồng
 - Năm 2025: 110.185.547 đồng
 - 6 tháng đầu năm 2026: 75.609.218 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

[Hết nội dung tại trang này]

PHẦN VII. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

3. Mã cổ phiếu

ECO

4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết

Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: 29.999.985 cổ phiếu.

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 109, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Các cổ đông sáng lập không bị hạn chế chuyển nhượng do đã thỏa mãn điều kiện 03 năm kinh doanh từ khi thành lập.

Căn cứ Danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/03/2026 được cung cấp bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 109, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)	SLCP nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên	SLCP nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	20%	6.000.000	3.000.000
2	Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	450.000	1,5%	450.000	225.000

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Họ và tên	Chức vụ năm giữ tại tổ chức niêm yết	SLCP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)	SLCP năm giữ trong 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên	SLCP năm giữ trong 06 tháng tiếp theo
3	Đào Quốc Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	450.000	1,5%	450.000	225.000
4	Lê Thị Thủy	Phó TGD	10.000	0,03%	10.000	5.000
5	Trần Thị Việt Hoa	Kế toán trưởng	500	0,00%	500	250
Tổng cộng			6.910.500	23,03%	6.910.500	3.455.250

Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sổ cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị phân phối cho các nhà đầu tư khác có nhu cầu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Do đó, căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/2026/NQ-HĐQT/ECO ngày 12/01/2026, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng bao gồm:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Lê Thị Vân	1.000.000	3,33%	1.000.000	Từ ngày 13/01/2026 đến hết ngày 13/01/2027
2	Nguyễn Thị Thảo Vân	300.000	1%	300.000	Từ ngày 13/01/2026 đến hết ngày 13/01/2027
3	Trần Ngọc Lan	1.105.795	3,69%	1.105.795	Từ ngày 13/01/2026 đến hết ngày 13/01/2027

6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu ECO được xác định dựa trên 04 phương pháp tính bao gồm: (i) Phương pháp giá trị sổ sách; (ii) Phương pháp bình quân giá thị trường; (iii) Phương pháp so sánh P/B, P/E; và (iv) Dựa trên giá chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng gần nhất.

Lưu ý: Các phương pháp tính giá này chỉ nhằm mục đích tham khảo. Mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

6.1 Phương pháp giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu ECO được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích của cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm 31/12/2025:

Giá trị vốn chủ sở hữu theo BCTC Hợp nhất của ECO tại 31/12/2025 là: 239.608.795.511 đồng

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát: 1.940.535.714 đồng

Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 31/12/2025 là: 20.000.000 cổ phiếu

Vậy, giá trị sổ sách của cổ phiếu ECO tại thời điểm 31/12/2025 là:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{239.608.795.511 - 1.940.535.714}{20.000.000} = 11.883 \text{ đồng}$$

6.2 Phương pháp bình quân giá thị trường

Phương pháp bình quân giá thị trường được xác định dựa trên các dữ liệu giao dịch của cổ phiếu ECO trên sàn UpCOM được công bố trên trang thông tin chính thức của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Giá trị cổ phiếu ECO theo phương pháp thị trường là bình quân giá đóng cửa của 30 phiên giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu ECO trên hệ thống giao dịch UpCOM. Ví dụ, giá đóng cửa bình quân của cổ phiếu ECO trong 30 phiên giao dịch UpCOM từ ngày 07/07/2026 đến ngày 17/08/2026 là 21.873 VND/cổ phiếu.

Phương pháp so sánh P/B, P/E

Trong 3 tháng đầu năm 2026, ngành sản xuất bao bì nhựa ghi nhận sự biến động mạnh về doanh thu và lợi nhuận do ảnh hưởng tiêu cực của giá dầu tăng cao từ cuộc xung đột Trung Đông giữa Mỹ/Israel và Iran gây ra biến động về nguồn cung nguyên vật liệu và nhu cầu thị trường chưa ổn định. Biến động này khiến chỉ số BVS và EPS của các doanh nghiệp trong ngành thay đổi lớn so với năm trước, dẫn đến hệ P/B và P/E tính theo số liệu 3 tháng đầu năm 2026 giảm mạnh bất thường và không phản ánh đúng xu hướng lợi nhuận thực tế. Sự biến động này làm giảm độ tin cậy của các chỉ tiêu định giá ngắn hạn.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Do đó, để đảm bảo tính khách quan và ổn định trong việc xác định giá trị doanh nghiệp, việc sử dụng BVS, P/B, EPS và P/E của năm 2025 là phù hợp hơn. Năm 2025 là giai đoạn ngành hoạt động trong điều kiện bình thường, ít biến động và có số liệu kiểm toán đầy đủ, phản ánh kết quả kinh doanh trọn vẹn trong chu kỳ hoạt động của doanh nghiệp. Việc lấy BVS, P/B, EPS, P/E của năm 2025 làm cơ sở định giá sẽ giúp phản ánh chính xác hơn hiệu quả kinh doanh mang tính chu kỳ, giảm ảnh hưởng của các yếu tố ngắn hạn và đảm bảo tính hợp lý trong so sánh với trung bình ngành.

❖ **Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B:**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$P (P/B) = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó: P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

P/B bình quân: là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên SGDCK TP. Hồ Chí Minh/ SGDCK Hà Nội.

Chỉ số P/B bình quân của một số doanh nghiệp cùng ngành tại thời điểm 31/12/2025:

Tên doanh nghiệp	Mã cổ phiếu	Sàn giao dịch	BVS tại ngày 31/12/2025 (VND)	Giá cổ phiếu tại ngày 11/05/2026 (VND)	P/B
CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HCD	HSX	13.580	7.950	0,59
Công ty Cổ phần Thuận Đức	TDP	HSX	12.653	28.350	2,24
Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	VBC	HNX	23.456	20.400	0,87
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng	TPC	HSX	11.588	11.050	0,95
Chỉ số trung bình					1,16

Nguồn: Báo cáo tài chính của các công ty so sánh, PHS tổng hợp

Căn cứ Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công ty, giá cổ phiếu của Công ty theo phương pháp P/B như sau:

Giá trị cổ phần trên giá trị sổ sách (VND/cổ phiếu)	(1)	11.883
P/B bình quân đại diện ngành	(2)	1,16
Giá cổ phiếu ECO theo phương pháp P/B (VND/cổ phiếu)	(3) = (1) x (2)	13.812

❖ **Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/E:**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó: P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

P/E bình quân: là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên SGDCK TP. Hồ Chí Minh/ SGDCK Hà Nội.

Chỉ số P/E bình quân của một số doanh nghiệp cùng ngành tại thời điểm 31/12/2025:

Tên doanh nghiệp	Mã cổ phiếu	Sàn giao dịch	EPS tại ngày 31/12/2025 (VND)	Giá cổ phiếu tại ngày 11/05/2026 (VND)	P/E
CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HCD	HSX	542	7.950	14,67
Công ty Cổ phần Thuận Đức	TDP	HSX	1.095	28.350	25,89
Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	VBC	HNX	2.923	20.400	6,98
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng	TPC	HSX	349	11.050	31,66
Chỉ số trung bình					19,80

Nguồn: Báo cáo tài chính của các công ty so sánh, PHS tổng hợp

Căn cứ Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2025, giá cổ phiếu của Công ty theo phương pháp P/E như sau:

EPS (VND/cổ phiếu)	(1)	663
P/E bình quân đại diện ngành	(2)	19,80
Giá cổ phiếu ECO theo phương pháp P/E (VND/cổ phiếu)	(3) = (1) x (2)	13.127

6.3 Dựa trên giá chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng gần nhất

ECO đã thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thành công trong thời gian từ ngày 27/11/2025 đến ngày 13/01/2026 với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phân phối thành công là 9.999.985 cổ phiếu.

Giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu ECO trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh: được tính toán theo bình quân trọng số của 4 phương pháp như sau:

Tổng hợp giá cổ phiếu ECO	Giá (VND)	Tỷ trọng
Giá trị sổ sách	11.883	10%
Giá chào bán gần nhất	10.000	50%
Giá đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch UpCOM	21.873	20%
P/E	13.127	20%
Giá trung bình	13.188	

Căn cứ kết quả các phương pháp tính giá, tình hình thị trường chứng khoán, kế hoạch kinh

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

doanh trong giai đoạn tiếp theo, giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu ECO tại ngày giao dịch đầu tiên trên SDGCK TP.HCM được làm tròn là 13.100 đồng/cổ phiếu. Sau khi được SGDCK TP.HCM ban hành quyết định chấp thuận niêm yết và Công ty hoàn thành thủ tục hủy đăng ký giao dịch trên UpCOM, trên cơ sở nguyên tắc thận trọng, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ báo cáo SGDCK TP.HCM giá tham chiếu chính thức, phù hợp với tình hình thực tế và nguyên tắc tính giá như trên.

Đối với các cổ đông đang sở hữu cổ phiếu ECO, việc chuyển giao dịch cổ phiếu từ UPCoM sang Sở GDCK TP.HCM có thể dẫn đến những biến động nhất định về giá và thanh khoản trong ngắn hạn do thay đổi về phương thức giao dịch, cơ cấu nhà đầu tư và diễn biến cung – cầu trên thị trường. Tuy nhiên, về dài hạn, giá trị và diễn biến của cổ phiếu ECO sẽ phụ thuộc chủ yếu vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hiệu quả sử dụng vốn và triển vọng tăng trưởng của Công ty, cũng như các yếu tố chung của thị trường chứng khoán.

Trên cơ sở nền tảng hoạt động hiện tại và định hướng phát triển trong thời gian tới, Công ty xác định việc mở rộng năng lực sản xuất, trong đó có việc hoàn thành và đưa Nhà máy sản xuất bao bì nhựa vào vận hành thương mại dự kiến từ năm 2027, là một trong những yếu tố hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo. Đồng thời, việc niêm yết cổ phiếu ECO trên Sở GDCK TP.HCM được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu, tăng cường tính minh bạch và khả năng tiếp cận của Công ty đối với các nhà đầu tư.

Trên cơ sở đó, Công ty kỳ vọng việc chuyển niêm yết sang Sở GDCK TP.HCM sẽ góp phần nâng cao mức độ nhận diện của cổ phiếu ECO và mở rộng khả năng tiếp cận các nhóm nhà đầu tư. Tuy nhiên, giá và thanh khoản của cổ phiếu ECO sau khi niêm yết sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, tình hình thị trường chứng khoán, cung cầu cổ phiếu và các yếu tố kinh tế vĩ mô.

7. Các loại thuế liên quan

7.1 Các loại thuế liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành, mức thuế suất TNDN hiện hành áp dụng đối với Công ty là 20%.

Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Thuế GTGT áp dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật thuế GTGT năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với hàng bán trong nước của Công ty là 8% và 10%, đối với hàng xuất khẩu nước ngoài là 0%.

Thuế nhập khẩu: Các nguyên vật liệu nhập khẩu của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 04 năm 2016 và các văn bản pháp luật có liên quan.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Thuế xuất khẩu: Sản phẩm xuất khẩu của Công ty là bao bì (túi) nhựa, không nằm trong danh mục hàng hóa chịu thuế xuất khẩu, do đó Công ty không phải nộp thuế xuất khẩu.

Thuế thu nhập cá nhân: Công ty và các cổ đông trong Công ty khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu phải nộp thuế Thu nhập cá nhân theo các quy định hiện hành.

Các loại thuế khác: Các loại thuế khác như Thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, v.v Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam.

7.2 Các loại thuế liên quan tới hoạt động giao dịch chứng khoán

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: Căn cứ theo Thông tư 25/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 113/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài Chính thì thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

➤ Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phần thưởng nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Đối với doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

➤ Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN năm 2008.

[Hết nội dung tại trang này]

PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán

- ✦ **Đơn vị kiểm toán năm 2024 và năm 2025: Chi nhánh Hà Nội Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC (AISC)**

Địa chỉ: Tầng 6, số 36, Ngõ Hòa Bình 4, P. Bạch Mai, TP Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3782 0045

Fax: (024) 3782 0048

Website: www.aisc.com.vn

Email: hanoi@aisc.com.vn

- ✦ **Đơn vị thực hiện soát xét giữa niên độ năm 2026: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)**

Địa chỉ: A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại: (024) 7303 3668

Website: www.iav.com.vn

Email: phongnghiepvu1.iav@gmail.com

2. Tổ chức tư vấn

- ✦ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

Địa chỉ: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 5413 5479

Fax: 028 5413 5472

Website: www.phs.vn

Email: support@phs.vn

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về việc đăng ký niêm yết:

Trên cơ sở các thông tin đã thu thập được về Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đánh giá Công ty có những lợi thế nhất định trong lĩnh vực kinh doanh đang hoạt động, hoạt động sản xuất kinh doanh được tổ chức bài bản, đội ngũ Ban Lãnh đạo, cán bộ nhân viên có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty có định hướng rõ ràng, được xây dựng trên cơ sở phù hợp với triển vọng ngành. Công ty đã thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng các điều kiện cần thiết để thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết theo quy định. Do đó, Tổ chức tư vấn đánh giá về việc đăng ký niêm yết của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển và triển vọng chung của ngành.

PHẦN IX: CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

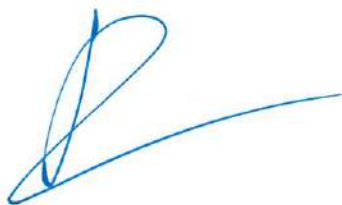
BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

**PHẦN X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 18.tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC
kiêm Người đại diện pháp luật



NGUYỄN ĐÌNH TUẤN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN BÌNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRẦN THỊ VIỆT HOA

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



CHEN CHIA KEN

PHẦN XI: PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106798702 do Sở Tài chính Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 29/04/2026.
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính bao gồm: BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024; BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025; BCTC riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét.
- 4. Phụ lục IV:** Giới thiệu về những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết.
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật.

